**Thứ Sáu ngày 6 tháng 9 năm 2024**

**Tiết 1,2: Tuyền truyền An toàn giao thông**

**Do công an Thành phố Chí Linh thực hiện chung**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3, 4: Học An toàn giao thông**

**BÀI 7: AN TOÀN KHI ĐI TRÊN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

**ĐƯỜNG THỦY**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 1**

**( từ 9/9 đến 13/9/2024)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **NDTN** |
| **Hai** | *Sáng* | 1 | HĐTN1 | Sinh hoạt dưới cờ: Chào đón năm học mới |  |
| 2 | Toán | Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 100 000 | Bài 1,2,3 |
| 3 | Đọc 1 | Chia sẻ về chủ điểm. Bài đọc 1: Tuổi Ngựa |  |
| 4 | Đọc 1 | Tuổi Ngựa |  |
| *Chiều* | 5 | Bài viết 1 | Viết đoạn văn về một nhân vật |  |
| 6 | Đạo Đức | Người lao động quanh em( tiết 1) |  |
| 7 | Thể dục | GV chuyên soạn và giảng dạy |  |
| **Ba** | *Sáng* | 1 | Âm nhạc | GV chuyên soạn và giảng dạy |  |
| 2 | Thể dục | GV chuyên soạn và giảng dạy |  |
| 3 | Toán | Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 100 000 (Tiếp) | Bài 4, 5, 6,7 |
| 4 | LTVC | Danh từ |  |
|  | *Chiều* | 5 | LSĐL | Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí | 1.Bản đồ và lược đồ |
| 6 | LSĐL | Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí( Tiếp) | 2. Biểu đồ |
| 7 | Toán tăng | Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 100 000 |  |
| **Tư** | *Sáng* | 1 | Đọc 2 | Cái răng khểnh |  |
| 2 | Toán | Ôn tập về hình học và đo lường | Bài 1,2,3 |
| 3 | Khoa | Tính chất và vai trò của nước | 1.Tính chất của nước |
| 4 | Khoa | Tính chất và vai trò của nước | 2.Vai trò của nước |
| *Chiều* | 5 | Tiếng Anh | GV chuyên soạn và giảng dạy |  |
| 6 | Nói và nghe | Kể chuyện: Làm chị |  |
| 7 | Toán tăng | Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 100 000 |  |
| Năm | *Chiều* | 1 | Toán | Ôn tập về hình học và đo lường ( Tiếp) | Bài 4, 5, 6, 7 |
| 2 | Toán tăng | Ôn tập về hình học và đo lường |  |
|  | TV tăng | Luyện đọc |  |
| **Sáu** | *Sáng* | 1 | Bài viết 2 | Luyện tập viết đoạn văn về một nhân vật |  |
| 2 | Toán | Ôn tập về một số yếu tố thống kê và xác suất |  |
| 3 | HĐTN2 | HĐGD theo CĐ : Giữ gìn trường em xanh, sạch, đẹp |  |
| 4 | HĐTN3 | Sinh hoạt lớp: Thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp |  |
| *Chiều* | 5 | Tiếng Anh | GV chuyên soạn và giảng dạy |  |
| 6 | TV tăng | Ôn tập: Từ chỉ sự vật, hoạt động, trạng thái, đặc điểm, tính chất |  |
| 7 | TV tăng | LT viết đoạn văn về một nhân vật |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TUẦN 1**

**Thứ Hai ngày 9 tháng 9 năm 2024**

**Sáng**

**Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm 1**

**CHÀO MỪNG NĂM HỌC MỚI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

* Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh trường, lớp.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Khảo sát thực trạng cảnh quan trường học.
* Đánh giá thực trạng khảo sát.
* Tuyên truyền phong trào *Trường em xanh, sạch, đẹp*.

**3. Phẩm chất**

* *Chăm chỉ, trách nhiệm:* có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong việc khảo sát và đánh giá thực trạng; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.
* Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Giấy, bút, bút màu.
* Phiếu khảo sát theo mẫu.

**b. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - HS vui vẻ, phấn khởi tham gia Lễ khai giảng năm học mới.  - HS tích cực, nhiệt tình hưởng ứng phong trào *Trường em xanh, sạch, đẹp.*  **b. Cách tiến hành**  - Nhà trường giới thiệu buổi Lễ khai giảng chào mừng năm học mới.    - GV tổ chức cho HS biểu diễn các tiết mục văn nghệ chào mừng năm học mới. Các tiết mục văn nghệ đến từ HS tất cả các khối lớp.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc về các tiết mục văn nghệ và cảm xúc ngày tựu trường theo các câu hỏi gợi ý sau:  *+ Em thích tiết mục văn nghệ nào nhất?*  *+ Em ấn tượng với điều gì nhất trong Lễ khai giảng?*  *+ Em có cảm xúc gì trong ngày tựu trường?*  *+ Trong năm học mới, em mong muốn mình sẽ làm được những điều gì?*  - GV phát động phong trào Trường em xanh, sạch đẹp tới HS toàn trường theo các gợi ý sau:  *+ Nêu ý nghĩa phong trào.*  *+ Phổ biến nội dung, hình thức hoạt động, những việc làm cụ thể để hưởng ứng phong trào.*  *+ Khuyến khích HS tích cực, nhiệt tình tham gia phong trào Trường em xanh, sạch, đẹp bằng những việc làm cụ thể.* | - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS biểu diễn các tiết mục văn nghệ theo sự chuẩn bị của GV.  - HS trình bày những cảm xúc theo các ý GV đưa ra.  - HS lắng nghe và hưởng ứng lời phát động phong trào theo hướng dẫn của GV. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán**

**ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100 000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS lập, viết được các số trong phạm vi 100 000; biết so sánh số, sắp xếp các số theo thứ tự và thứ tự các số trên tia số; biết làm tròn các số đến hàng chục nghìn.

- HS thực hiện được phép cộng, trừ, nhân, chia (tính nhẩm và tính viết) trong phạm vi 100 000 (không nhớ và có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp); vận dụng giải bài toán thực tế, có lời văn.

- HS nhớ và nhận biết được các kí hiệu các số La Mã.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tìm hiểu về số và phép tính trong phạm vi 100 ở các ứng dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** hình minh họa bài.

**2. Học sinh:** bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** (5p)  - Khởi động qua trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” bài tập 1 SGK tr. 6  - Nhận xét  - Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì ?  - GVNX, ghi đầu bài.  **2. Luyện tập** (28p)  \* **Bài 2**. Gọi HS nêu YC  - YCHS làm bài vào vở  a) HS xác định quy luật dãy số và đọc dãy số.  b) HS nhắc lại quy tắc làm tròn và đọc đáp án dưới dạng: "Làm tròn số 26 358 đến hàng chục ta được số……."  c) HS so sánh và thực hiện đọc các số theo thứ tự từ bé đến lớn.  - GV chữa bài và lưu ý hệ thống cho HS cách so sánh số:  + Số có ít chữ số hơn thì bé hơn.  + Hai số có số chữ số bằng nhau: So sánh các cặp chữ số cùng hàng theo thứ tự từ trái sang phải.  Cặp chữ số đầu tiên khác nhau  + Trên tia số: Số bên trái bé hơn số bên phải.  - Nhận xét.  \***Bài 3**. Gọi HS nêu YC  - YCHS làm bài bảng con  - Nhận xét chữa bài.  **3. Củng cố - nhận xét** (2p)  - Qua bài học em đã ôn lại những kiến thức gì?  - Khi thực hiện đặt tính cộng, trừ ta cần lưu ý gì ?  - Nhận xét tiết học | - HS thực hiện trò chơi theo HD SGK  - Được ôn cách cộng, trừ, nhân chia các số.  - Nêu YC bài  - HS làm bài vào vở, đổi chéo vở chữa bài  a) Các số cần điền là: 26 450; 26 850.  b) Số 26 358 làm tròn đến hàng chục : 26 360.  - Số 26 358 làm tròn đến hàng trăm : 26 400.  - Số 26 358 làm tròn đến hàng nghìn : 25 000.  Số 26 358 làm tròn đến hàng chục nghìn : 30 000.  c) Các số theo thứ tự từ bé đến lớn là:  20 990; 29 909; 29 999; 90 000.  - Nêu YC bài  - HS làm bài   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | + | 27 369 | - | 90 714 | | 34 425 | 61 533 | |  | **61 794** |  | **29 181** |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | 15 273 | 36 472 | 4 | | 3 | 04 | **9118** | |  | **45 819** | 07  32  0 |  |   - HS nêu ý kiến.  - Các số trong hàng phải thẳng nhau. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3 + 4: Bài đọc 1**

**CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM *(10 phút)***

**1. Tham gia trò chơi hỏi – đáp**

|  |  |
| --- | --- |
| **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen với chủ điểm.  **b. Cách tiến hành**  - GV giới thiệu chủ đề *Măng non* và tên chủ điểm *Chân dung của em*.  - GV mời đại diện 2 HS tiếp nối nhau đọc trước lớp 2 câu hỏi và các gợi ý trong SGK.  - GV tổ chức trò chơi hỏi đáp:  + HS hoạt động nhóm 4: Một HS hỏi, HS khác trả lời, sau đó đổi vai. Có thể đặt 1 câu hỏi với tất cả các bạn trong nhóm để lần lượt từng bạn trả lời câu hỏi đó.  + Có thể dựa vào 5 câu hỏi trong SGK hoặc tự đặt những câu hỏi khác. Chú ý hỏi cả về sở thích và về ngoại hình, hoạt động. GV hướng dẫn để HS đặt những câu hỏi lịch sự, không làm bạn tự ái. VD:  (1) *Trò chơi bạn thích nhất là gì?* *(Trò chơi mình thích nhất là nhảy dây/ đá cầu/…).*  *(2) Món ăn bạn thích nhất là món nào? (Món ăn mình thích nhất là nem rán/ bún chả/ canh cá/...).*  *(3) Bạn thích môn học nào nhất? (Mình thích môn Tiếng Việt/ Toán/… nhất).*  *(4) Bạn không thích điều gì? (Mình không thích bị so sánh với các bạn khác/ không thích trêu chọc nhau/…).*  *(5) Nếu tự vẽ mình, bạn sẽ chú ý tới đặc điểm nào? (Mình sẽ chú ý thể hiện hai bím tóc/ cặp kính/…).* | **Chia sẻ**  - HS lắng nghe.  - HS đọc bài trước lớp.  - HS tham gia trò chơi. |

**2. Tham gia hoạt động giải nghĩa tên chủ điểm: Chân dung của em**

|  |  |
| --- | --- |
| **a. Mục tiêu:** HS giải nghĩa được tên chủ điểm *Chân dung của em*, chuẩn bị vào bài đọc mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV đặt câu hỏi trước lớp: *Qua trò chơi trên, em hiểu “Chân dung của em” nghĩa là gì?*  - GV tổng kết và dẫn vào bài đọc: *Chân dung của em là đặc điểm con người của em, cả hình thức bên ngoài lẫn tính cách, phẩm chất. Đó là nội dung các em sẽ tìm hiểu trong tuần 1 và tuần 2. Trước hết, chúng ta sẽ đọc một bài thơ rất hay của nhà thơ Xuân Quỳnh miêu tả chân dung một bạn nhỏ.* | **Giải nghĩa chủ điểm**  - HS trả lời câu hỏi của GV một cách tự nhiên, thể hiện ý kiến riêng của mình.  - HS tập trung lắng nghe. |

## **BÀI ĐỌC 1: TUỔI NGỰA**

***(60 phút)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triên các năng lực đặc thù**

1.1 .*Phát triên năng lực ngôn ngữ*

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghi hơi đúng ngữ pháp, ngừ nghĩa. Tốc độ đọc 75 - 80 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các CH về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ. Hiểu được đặc điểm của nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ: thích đi đây đi đó, yêu thiên nhiên, đất nước và rất yêu mẹ.

- Thế hiện được giọng đọc vui tươi, tha thiết phù họp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.

*1.2. Phát triên năng lực văn học*

- Bước đầu cảm nhận được những đặc diêm đáng yêu của nhân vật qua ngôn ngữ nhân vật và các chi tiết miêu tả.

- Bày tò được sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.

**1. Góp phần phát triền các năng lực chung và phâm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và họp tác (biết cùng các bạn thào luận nhóm); NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu). Bồi dưỡng PC yêu nước (yêu thiên nhiên, đất nước), nhân ái (tinh yêu thương dành cho mẹ).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 4.* tập một, *Vở bài tập Tiếng Việt 4,* tập một.

**III. PHƯƠNG PHẤP VÀ HÌNH THỨC TỐ CHỨC DẠY HỌC**

PPDH: thuyết trinh, đàm thoại, thảo luận nhóm, trò chơi học tập.

Hình thức tổ chức dạy học: HĐ độc lập, HĐ nhóm, HĐ lớp.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  **b. Cách tiến hành**  ***\* Giới thiệu bài***  - GV giới thiệu bài: *“Tuổi ngựa” là một bài thơ hay, ngộ nghĩnh của nhà thơ nữ Xuân Quỳnh. Bài thơ kể về câu chuyện của một em bé sinh năm Ngọ với mẹ của mình. Để*  *biết bài thơ này thú vị ra sao, chân dung của bạn nhỏ trong bài như thế nào, chúng ta cùng đọc bài nhé.*  - GV ghi tên bài học: bài đọc 1 – Tuổi ngựa.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Lắng nghe GV đọc mẫu, hướng dẫn đọc, luyện đọc từ dễ đọc sai.  - Xác định được các khổ thơ.  - Đọc được bài đọc trong nhóm và trước lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV đọc mẫu cho HS nghe: *Đọc diễn cảm toàn bài thơ;* g*iọng đọc hồn nhiên, vui tươi.*  - GV hướng dẫn HS luyện đọc các từ ngữ HS dễ đọc sai do ảnh hưởng tiếng địa phương:  *+ Miền Bắc: trung du, trăm miền, lóa, màu trắng, nắng, núi.*  *+ Miền Trung: chỗ, sẽ, dẫu.*  *+ Miền Nam: ngựa con, ngọn gió, đất đỏ, đại ngàn, viết, hết, ngọt ngào, cách.*  - GV hướng dẫn HS xác định các khổ thơ:  *+ Khổ 1: 4 dòng thơ đầu.*  *+ Khổ 2: 8 dòng thơ tiếp theo.*  *+ Khổ 3: 8 dòng thơ tiếp theo khổ 2.*  *+ Khổ 4: 6 dòng thơ cuối.*  - GV giao nhiệm vụ luyện đọc cho HS:  *+ Đọc lần lượt 4 khổ thơ. Mỗi khổ GV mời đại diện 3 – 4 HS đọc. Các HS khác lắng nghe, nhận xét.*  *+ Đọc nối tiếp các khổ thơ (2 – 3 lượt đọc nối tiếp).*  - GV mời đại diện 1 – 2 HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. Các HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Giải nghĩa được một số từ khó.  - Đọc thầm lại bài đọc và trả lời các câu hỏi liên quan đến bài đọc.  - Nắm được nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho 5 HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi của SGK:  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài đọc một lượt.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm bằng kĩ thuật “mảnh ghép”:  *+ Bước 1: Sử dụng nhóm chuyên: 5 nhóm – 5 câu hỏi (1 – 2 – 3 – 4 – 5).*  *+ Bước 2: Sử dụng 4 nhóm ghép: mỗi nhóm thảo luận 5 câu trả lời cho 5 câu hỏi.*  *+ Bước 3: Sử dụng hình thức trò chơi phỏng vấn để trình bày kết quả thảo luận chung trước lớp.*  - GV tổ chức cho HS tự nhận xét, đánh giá.  - GV bình luận thêm về cái hay, cái đẹp của hình ảnh thơ, nội dung của bài thơ.  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi 1. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  + GV nhận xét, đánh giá và kết luận.  GV nhận xét, đánh giá và cho HS liên hệ với đặc điểm của bản thân.  - GV rút ra nội dung bài thơ cho HS: *Tình yêu mẹ và ước mơ đi tới những miền đất lạ, những chân trời xa xôi để hiến dâng và lao động sáng tạo.*  **Hoạt động 3: Đọc nâng cao**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Đọc diễn cảm bài thơ với hình thức đọc cá nhân.  - Biết cách ngắt giọng ở một số dòng thơ, nhấn giọng ở từ ngữ giàu sức gợi tả.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS đọc diễn cảm với hình thức đọc cá nhân; lưu ý HS cách ngắt giọng ở một số dòng thơ, nhấn giọng ở từ ngữ giàu sức gợi tả; thể hiện giọng đọc phù hợp. Ví dụ:  *Mẹ ơi,/ con sẽ phi//*  *Qua* ***bao nhiêu****/ ngọn gió//*  *Gió* ***xanh****/ miền trung du//*  *Gió* ***hồng****/ vùng đất đỏ//*  *Gió* ***đen hút****/ đại ngàn//*  ***Mấp mô****/ triền núi đá…//*  *Con mang về/ cho mẹ//*  *Ngọn gió/ của trăm miền.//*  *Ngựa con/ sẽ đi khắp//*  *Trên/ những cánh đồng hoa//*  ***Loá*** *màu trắng/ hoa mơ//*  *Trang giấy nguyên/ chưa viết//*  *Con* ***làm sao****/* ***ôm hết****//*  *Mùi hoa huệ/* ***ngọt ngào****//*  *Gió và nắng/* ***xôn xao****//*  ***Khắp đồng****/ hoa cúc dại./*  - GV cho HS:  + Lựa chọn đoạn thơ yêu thích, thi đọc diễn cảm.  + Trả lời câu hỏi về lí do lựa chọn đoạn đọc.  + Nhận xét, đánh giá, thảo luận về giọng đọc, cách đọc diễn cảm.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động.  **\* CỦNG CỐ**  - GV tổ chức cho HS tự nhận xét, đánh giá về tiết học; nói về những điều thu được sau bài học, những điều mong muốn biết thêm.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Học thuộc lòng các khổ thơ 3, 4 (khuyến khích HS học thuộc lòng cả bài thơ).  + Về nhà tự đọc sách báo như đã hướng dẫn trong SGK. | - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.  - HS đọc câu hỏi, lớp đọc thầm  - Thực hiện kĩ thuật mảnh ghép để trả lời các câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS đọc bài trước lớp. Các HS khác đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS cùng GV giải nghĩa một số từ khó.  - HS đọc câu hỏi.  - HS đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm.  - HS tự nhận xét, đánh giá.  - HS nêu nội dung bài.  - HS luyện đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nêu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

## **TỰ ĐỌC SÁCH BÁO**

***(HS thực hiện ở nhà)***

**1. Giáo viên nêu nhiệm vụ cho học sinh tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong sách giáo khoa**

- Về nội dung bài đọc: bài đọc có nội dung kể về đặc điểm hoặc hoạt động của các bạn cùng lứa tuổi với em.

- Về loại văn bản: truyện, thơ, văn miêu tả, văn bản thông tin.

- Về số lượng: 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ), 1 bài văn miêu tả hoặc cung cấp thông tin.

- Ghi vào phiếu đọc sách:

+ Tên bài đọc.

+ Một số nội dung chính: sự việc, nhân vật, hình ảnh, câu văn em thích.

+ Cảm nghĩ của em.

**2. Lưu ý:** HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 4* (Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội).

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều Tiết 5: Bài viết 1**

VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ MỘT NHÂN VẬT

(Cấu tạo của đoạn văn)

**I. YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

1. Phát triển các năng lực đặc thù

*1.1. Phát triên năng lực ngôn ngữ*

- Hiểu về cấu tạo của đoạn văn về một nhân vật.

- Vận dụng quy tăc Bàn tay đã học đe xác định những việc cần làm khi viết đoạn

văn về một nhân vật.

*1.2. Phát triên năng lực văn học*

Thể hiện được cảm nghĩ về nhân vật.

2.Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

- Phát trien NL giao tiếp và họp tác (trao đôi với các bạn về các ý trong đoạn văn); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (phát hiện được đặc điểm ngoại hình và tính cách nhân vật). Bồi dưỡng PC chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc giải các BT trong bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV chuân bị: máy tính, máy chiếu, bài giảng trình chiếu, đoạn văn mẫu.

- HS chuân bị: SGK *Tiếng Việt 4,* tập một; *Vở bài tập Tiếng Việt 4,* tập một; vở viết.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

- PPDH: đàm thoại, thảo luận nhóm.

- Hình thức tổ chức dạy học: HĐ nhóm, HĐ độc lập.

1. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:**  \* Mục tiêu:  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Nắm được mục tiêu của tiết học.  \* Cách tiến hành:  - Vận động theo bài hát: Ngựa ta phi nhanh nhanh.  - Gọi học sinh đọc bài *Tuổi Ngựa* và hỏi:  ? Cậu bé trong bài thơ có những tình cách gì đáng yêu?  ? Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài thơ nói về điều gì?  **-** GV nhận xét và tuyên dương  **B. KHÁM PHÁ**  **Mục tiêu:**Thông qua các HĐ HS hiểu:  - Hiểu về cấu tạo của đoạn văn về một nhân vật.  - Vận dụng quy tăc Bàn tay đã học để xác định những việc cân làm khi viết đoạn văn về một nhân vật.  Thể hiện được cảm nghĩ về nhân vật.  **HĐ 1: Tìm hiểu cấu tạo đoạn văn**  GV cho HS nối tiếp nhau đọc đoạn văn trong phần Nhận xét (2 lần).  \*GV sử dụng kĩ thuật “Mảnh ghép”  Vòng 1: Nhóm Chuyên gia: GV cho HS thảo luận nhóm 6 theo câu hỏi được giao.  *Câu 1: Đoạn văn trên viết về nội dung gỉ?*  *Câu 2: Câu mở đầu của đoạn văn (câu mở đoạn) có tác dụng gì?*  *Câu 3: Các câu tiếp theo phát triển những ý nào của câu mở đoạn?*  Vòng 2: Nhóm Mảnh ghép: GV cho HS đếm số từ 1 đến 4 để hình thành nhóm mới. các thành viên trong nhóm mới chia sẻ đầy đủ câu trả lời ở vòng 1 cho nhau. Các nhóm trình bày vào bảng phụ.  - Gv mời các nhóm trình bày kết quả.  *Câu 1: Đoạn văn trên viết về nội dung gỉ?*  *Câu 2: Câu mở đầu của đoạn văn (câu mở đoạn) có tác dụng gì?*  *Câu 3: Các câu tiếp theo phát triển những ý nào của câu mở đoạn?*  **HĐ 2: Rút ra bài học**  - GV hỏi:  + Khi viết đoạn văn về một nhân vật cần viết về những nội dung gì?  + Đoạn văn viết về nhân vật có cấu tạo như thế nào?  - Cho HS đọc nối tiếp nội dung bài học; nêu lại nội dung bài học, không cần nhìn sách  **HĐ 3: Luyện tập**  - Gọi đọc nối tiếp nội dung yêu cầu của phần luyện tập (2 lần).  - Yêu cầu tự đọc lại (hoặc nhớ lại) bài đọc Tuổi Ngựa.  - Gv giới thiệu về quy tắc bàn tay  + Viết về ai?  + Tìm ý:  + Sắp xếp ý:  + Viết đoạn văn:  + Hoàn chỉnh đoạn văn:  - GV hướng dẫn học sinh dựa vào yêu cầu của BT và quy tắc Bàn tay, xác định những việc cần làm:  + Viết về ai?  + Tìm ý:  + Sắp xếp ý:  + Viết đoạn văn:  + Hoàn chỉnh đoạn văn:  - GV mời một số HS nói về dự định viết đoạn văn của mình.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.   1. **VẬN DỤNG**   - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành:  + GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  GV yêu cầu HS tự nhận xét về tiết học: ưu điểm, nhược điểm của cả lớp; những điều đã làm được, những điều cần rút kinh nghiệm, rèn luyện thêm.  - GV nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau: Luyện tập viết đoạn văn về một nhân vật | - HS đọc bài  - HS trả lời các câu hỏi  - HS lắng nghe  - Hs đọc đoạn văn  - Thảo luận nhóm theo câu hỏi được phân công  - Chia sẻ câu trả lời đã thảo luận ở vòng 1 và trình bày vào bảng phụ.  Kết quả dự kiến trả lời  - Đoạn văn trên nêu cảm nghĩ về đậc điểm ngoại hình, tính cách của nhân vật Dế Mèn trong truyện *Dế'Mèn phiêu lưu kí.*  - Câu mở đầu giới thiệu nhân vật và nêu khái quát cảm nghĩ về đặc diêm nhân vật Dế Mèn.  - Các câu tiếp theo làm rõ đặc điểm về ngoại hình và tính cách của Dế Mèn đã nêu trong câu mở đoạn.  - HS trả lời  - Cần nêu cảm nghĩ về đậc điểm ngoại hình và tính cách của nhân vật  - Đoạn văn gồm có câu mớ đoạn và một số câu tiếp theo. Câu mờ đoạn giới thiệu và nêu khái quát câm nghĩ về đặc điểm của nhân vật. Các câu tiếp theo làm rõ những đặc điềm đã nêu trong câu mở đoạn. Trong đó, có các câu nêu nhận xét và the hiện tình cảm của người viêt với nhân vật.  - HS nêu lại  - HS đọc  - Học luyện đọc và tự nhớ lại theo nhóm đôi    + Viết về nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ Tuổi Ngựa.  + Bạn nhỏ trong bài thơ có đặc điểm gì về ngoại hình, về tính cách?  - Em có nhận xét, tinh cảm gì với bạn nhỏ trong bài thơ?  + Sắp xếp các ý em tìm được; có thê thêm / bớt / điều chỉnh các ý.  + Dựa vào kết quả bước 3 để viết đoạn văn nêu cảm nghĩ về đặc điểm của nhân vật.  + Đọc lại đoạn văn, phát hiện và sửa lỗi (nếu có); có thể điều chinh đoạn văn (thêm hoặc bớt từ ngừ, thay từ ngữ...) cho hay.  - Một số HS giới thiệu về đoạn văn.  - Hs nêu cảm nghĩ về những người bạn xung quanh mình  - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 6: Đạo đức**

**BÀI 1: NGƯỜI LAO ĐỘNG QUANH EM** ( **tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Năng lực đặc thù:**

- Nêu được đóng góp của một số người lao động ở xung quanh.

- Biết vì sao phải biết ơn người lao động.

- Thể hiện được lòng biết ơn người lao động bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

- Nhắc nhở bạn bè, người thân có thái độ hành vi biết ơn những người lao động .

**\* Năng lực chung:**

Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận nhóm để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**\* Phẩm chất**

- Bồi dưỡng lòng nhân ái, yêu mến, kính trọng, biết ơn người lao động.

**II. ĐỒ DUNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Giáo án, SHS, SGV, Vở bài tập Đạo đức 4. Bài hát Lớn lên em sẽ làm gì? (sáng tác Trần Hữu Pháp), video Bài hát về việc làm và nghề nghiệp.

**2. HS:** Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV mời cả lớp xem và hát theo bài hát Lớn lên em sẽ làm gì? (sáng tác Trần Hữu Phước).  [https://www.youtube.com/watch?v=JndMLqwe5ew](https://vndoc.com/goto?q=aHR0cHM6Ly93d3cueW91dHViZS5jb20vd2F0Y2g/dj1KbmRNTHF3ZTVldw==)  - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: Em hãy kể tên những nghề nghiệp được nhắc đến trong bài hát.  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  + Trong bài hát, có những nghề nghiệp: người công nhân xây dựng, người nông dân lái máy cày, người kĩ sư mỏ địa chất, người lái tàu.  - GV dẫn dắt HS vào bài học: Nhờ có những người lao động, chúng ta mới có những sản phẩm cần thiết cho cuộc sống. Vì vậy, chúng ta cần biết ơn người lao động. Bài học **“Biết ơn người lao động”** sẽ giúp các em hiểu được vì sao chúng ta cần biết ơn người lao động qua việc tìm hiểu những đóng góp của họ trong cuộc sống.  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu những đóng góp của người lao động.**  **a. Mục tiêu:**HS nêu được một số đóng góp của những người lao động ở xung quanh.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS quan sát 6 bức tranh ở mục 1 phần **Khám phá**.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  a. Em hãy nêu những đóng góp của người lao động trong các tranh trên.  b. Hãy kể thêm đóng góp của một số người lao động khác mà em biết.  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  b. Một số đóng góp của những nghề nghiệp khác:  + Giáo viên: dạy cho ta kiến thức, kĩ năng.  + Nhà khoa học: nghiên cứu, phát minh ra những công trình giúp cuộc sống con người được cải thiện.  + Lao công: làm sạch cho đường phố.  - GV nêu một số câu đố vui về nghiệp và yêu cầu HS giải đố:  + Nghề gì cần đến đục cưa  Làm ra giường, tủ,... sớm trưa ta cần?  + Nghề gì vận chuyển hàng hóa, hành khách từ nơi này đến nơi khác?  +......  - GV nhận xét và chốt đáp án:  **Hoạt động 2: Khám phá vì sao phải biết ơn người lao động?**  **a. Mục tiêu:** HS biết được vì sao phải biết ơn người lao động.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS đọc câu chuyện Cái gì quý nhất ở mục 2 phần **Khám phá**.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi:  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  a. Bài học quý mà Hùng, Quý và Nam nhận được là gì?  b. Theo em, vì sao phải biết ơn người lao động?  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  a. Bài học quý mà Hùng, Quý, Nam nhận được là: b. Cần phải biết ơn người lao động  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học về lòng biết ơn đối với người lao động.  **b. Cách tiến hành**  **Bài tập 1: Nhận xét ý kiến.**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, đọc yêu cầu Bài tập 1 SHS tr.7 và nhận xét các ý kiến.  *anhw*  + Nhóm 1 - ý kiến  + Nhóm 2 - ý kiến 2.  + Nhóm 3 - ý kiến 3.  + Nhóm 4 - ý kiến 4.  - GV mời đại diện nhóm phát biểu, nêu ý kiến. Các nhóm khác lắng, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** HS ứng dụng được những điều đã học vào thực tiễn qua những lời nói, việc làm thể hiện lòng biết ơn đối với người lao động.  **b. Cách tiến hành**  - GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà thực hiện:  + Làm việc theo nhóm 4 HS/nhóm: Sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát,… về người lao động.  Tiết học sau sẽ trình bày sản phẩm trước lớp.  + Tìm hiểu và chia sẻ với bạn bè về một người lao động quanh em.  Tiết học sau sẽ chia sẻ trước lớp.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học Biết ơn người lao động.  + Chuẩn bị tiểu phẩm theo yêu cầu. | - HS xem và hát theo giai điệu bài hát.    - HS trả lời.  - HS nhận xét bổ sung  - HS lắng nghe  - HS nêu tên bài  - HS quan sát tranh.  - HS trả lời ví dụ:  - HS chia sẻ trước lớp.  a. Đóng góp của những người lao động:  + Tranh 1: Nghệ sĩ đánh đàn  đáp ứng nhu cầu tinh thần của con người.  + Tranh 2: Bộ đội  bảo vệ Tổ quốc.  + Tranh 3: Nông dân  làm ra lúa, gạo cho xã hội.  + Tranh 4: Bác sĩ  khám, chữa bệnh cho mọi người.  + Tranh 5: Công nhân may  may quần áo cho mọi người  + Tranh 6: Người làm muối (diêm dân) à tạo ra muối cho con người.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe GV nêu câu đố và trả lời.  + Nghề mộc.  + Nghề vận tải.  - HS đọc câu chuyện Cái gì quý nhất.  - HS thảo luận nhóm đôi, trả lời CH  - HS trình bày kết quả thảo luận.  +Trên đời này, quý nhất là người lao động bởi người lao động là người làm ra lúa gạo, vàng bạc và biết sử dụng thời gian. Nếu không có người lao động thì tất cả mọi thứ đều không có và thời gian cũng trôi qua một cách vô vị và nhàm chán.  +Vì: Trong cuộc sống, chúng ta cần có những sản phẩm như lương thực, thực phẩm và những đồ dùng cần thiết khác do người lao động tạo ra. Chúng ta cần có những sản phẩm đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần. Vì vậy, chúng ta cần phải biết ơn người lao động.  - HS lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - HS thảo luận nhóm.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận nhóm đội  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  1. Ý kiến này là không chính xác, vì bất kể người lao động kiếm được nhiều tiền hay ít tiền thì đều có đóng góp cho xã hội.  2. Ý kiến này là chính xác, vì tất cả sản phẩm cả vật chất và tinh thần đều được tạo ra nhờ những người lao động trải qua quá trình nghiên cứu, phát triển mới tạo ra.  3. Ý kiến này là không chính xác, vì cần biết ơn tất cả những người lao động tạo ra tất cả sản phẩm trong xã hội.  4. Ý kiến này là chính xác, vì xã hội, cuộc sống con người ngày càng phát triển và được cải thiện là nhờ tất cả sản phẩm do người lao động tạo ra.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà, tiết sau trình bày sản phẩm trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 7: **Thể dục**

( GV chuyên soạn và giảng dạy)

**Thứ Ba ngày 10 tháng 9 năm 2024**

Sáng

Tiết 1: **Âm nhạc**

( GV chuyên soạn và giảng dạy)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2: **Thể dục**

( GV chuyên soạn và giảng dạy)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: **Toán**

**ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100 000 (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS lập, viết được các số trong phạm vi 100 000; biết so sánh số, sắp xếp các số theo thứ tự và thứ tự các số trên tia số; biết làm tròn các số đến hàng chục nghìn.

- HS thực hiện được phép cộng, trừ, nhân, chia (tính nhẩm và tính viết) trong phạm vi 100 000 (không nhớ và có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp); vận dụng giải bài toán thực tế, có lời văn.

- HS nhớ và nhận biết được các kí hiệu các số La Mã.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tìm hiểu về số và phép tính trong phạm vi 100 ở các ứng dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** hình minh họa bài.

**2. Học sinh:** bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động** (5p)  - YCHS làm bảng con   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | + | 27 369 |  | 15 273 | | 34 524 | 4 | |  |  |  |  |   - GVNX, ghi đầu bài.  **2. Luyện tập** (20p)  **Bài 4**. Gọi HS đọc bài toán.  + Bài toán cho biết gì ? bài toán hỏi gì ?  + Muốn biết Kiên có bao nhiêu điểm ta làm thế nào?  - YCHS làm vở, 1 HS làm phiếu to.  - Chữa bài  \* **Bài 5** (tr. 7). Gọi HS nêu YC  - YCHS làm bài vào vở  - Nhận xét.  - Gọi HS nêu các tính giá trị biểu thức, cách nhân nhẩm với 11.  \***Bài 6** (tr. 7). Gọi HS nêu YC  - YCHS làm bài vở, đổi chéo vở kiểm tra.  - Gọi HS đọc các số la mã vừa tìm được.  - Nhận xét chữa bài.  **3. Vận dụng, trải nghiệm** (8p)  \* **Bài 7** (tr. 7). Gọi HS đọc bài toán.  -Bài toán cho biết gì ? bài toán hỏi gì ?  - Muốn biết chiếc bánh loại nào giá bán cao nhất, loại nào giá bán thấp nhất ta làm thế nào ?  - YCHS làm vở, 1 HS làm phiếu to.  - Nhận xét, chữa bài.  **4. Củng cố - nhận xét** (2p)  - Khi thực hiện tính giá trị biểu thức ta cần lưu ý gì ?  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - YCHS đọc và chuẩn bị trước Bài 2 – Ôn tập về hình học và đo lường | - HS thực hiện   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | + | 27 369 |  | 15 273 | | 34 524 | 4 | |  | **61 893** |  | **61 092** |   - HS đọc đề  - Bài toán cho biết : số điểm cao nhất trong trò chơi tung bóng vào lưới là 25 928 điểm,...  Bài toán hỏi Kiên đang có bao nhiêu điểm?  - Ta thực hiện tính trừ 25 928 cho 2 718.  - HS làm bài và trình bày bài giải.  - Nêu YC bài  - HS làm bài vào vở, đổi chéo vở chữa bài  + Phần a nêu miệng, 3 HS làm bảng lớp phần b  a) Biểu thức cùng giá trị là :  0 + 989 cùng giá trị BT 989 + 0  (450 + 38) + 105 cùng giá trị BT 450 + (38 +105)  b) 32  (15 – 6) = 32  11 = **352**  244 – 124 : 4 = 244 – 31 = **213**  180 : (3  2) = 180 : 6 = **30**  - Biểu thức có dấu ngoặc ta thực hiện trong ngoặc trước, ngoài ngoặc sau,...  - Nêu YC bài  - HS làm bài  - Các số còn thiếu là : VII, VIII, IX, X, XI, XII, XIII, XIV, XV, XVI, XVII, XVIII, XIX, XX.  - Hai em đọc.  - HS nêu  - Ta cần tính giá tiền một hộp bánh và một chiếc bánh mỗi loại rồi so sánh với nhau.  - HS làm bài và trình bày bài giải.  Bài giải  Giá tiền của 1 hộp bánh vị cam là :  36 000 : 4 = 9 000 (đồng)  Giá tiền của một chiếc bánh vị cam là :  9 000 : 3 = 3 000 (đồng)  + Giá tiền của 1 hộp bánh vị dâu là :  50 000 : 5 = 10 000 (đồng)  Giá tiền của một chiếc bánh vị dâu là :  10 000 : 2 = 5 000 (đồng)  + Giá tiền của 1 hộp bánh vị sô-cô-la là :  48 000 : 3 = 16 000 (đồng)  Giá tiền của một chiếc bánh vị sô-cô-la là :  16 000 : 4= 4 000 (đồng)  Vậy chiếc bánh vị dâu có giá bán cao nhất là 10 000 đồng, chiếc bánh vị sô-cô-la có giá bán thấp nhất là 4 000 đồng .  - Trả lời. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Luyện từ và câu**

**DANH TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

– Hiểu khái niệm danh từ, ý nghĩa của danh từ.

– Nhận biết được các danh từ trong câu, trong đoạn.

– Sử dụng được danh từ trong nói và viết.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (thông qua việc giải các BT ở phần Nhận xét và Luyện tập); NL giao tiếp và hợp tác (thông qua HĐ nhóm). Bồi dưỡng PC chăm chỉ (thông qua HĐ chuẩn bị bài, giải BT ở nhà).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

− GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài giảng trình chiếu, giấy A4.

*− HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một; Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một; vở viết, giấy nháp.*

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

- PPDH: thuyết trình, đàm thoại, thảo luận nhóm.

- Hình thức tổ chức dạy học: HĐ lớp, HĐ nhóm, HĐ độc lập.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  b. Cách tiến hành  \* Khởi động:  - GV yêu cầu HS tìm một số từ chỉ sự vật và chỉ ra mỗi từ được dùng để trả lời cho câu hỏi nào trong các câu hỏi Ai?, Cái gì?, Con gì?.  - GV mời đại diện 1 – 2 HS báo cáo kết quả. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.  \* Giới thiệu bài  - GV giới thiệu bài mới cho HS:  Ở lớp 2, lớp 3 các em đã được tìm hiểu về các từ chỉ sự vật, những từ có thể trả lời câu hỏi Ai?, Cái gì?, Con gì?. Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu kĩ hơn về những từ này.  - GV ghi tên bài học: Luyện từ và câu – Danh từ.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  a. Mục tiêu:  – Hiểu khái niệm danh từ, ý nghĩa của danh từ.  – Nhận biết được các danh từ trong câu, trong đoạn.  – Sử dụng được danh từ trong nói và viết.  b. Cách tiến hành  **Hoạt động 1: Nhận xét**  **Bài tập 1:**Tìm các từ chỉ sự vật trong những câu đã cho.  - GV cho HS đọc yêu cầu của BT1, hoạt động nhóm và thực hiện BT1: Tìm các từ chỉ sự vật trong những câu đã cho.  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm HS báo cáo kết quả. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  Từ chỉ sự vật trong câu:  a. mẹ, Hồng, cửa nhà.  b. chích bông, sâu, mối, mùa màng, cây cối.  c. (cơn) mưa, mùa vụ, cánh đồng.  **Bài tập 2:** Xếp các từ vào nhóm thích hợp (BT2)  - GV cho HS đọc yêu cầu của BT2, hoạt động nhóm 2 và thực hiện BT2: Xếp các từ tìm được ở BT1 vào nhóm thích hợp:   Vận dụng kiến thức về từ chỉ sự vật ở lớp 2 để xếp các từ.  - GV nêu lại cách phân biệt để học sinh xếp từ:  + Sự phân loại các từ chỉ sự vật thành từ chỉ người, từ chỉ vật, từ chỉ con vật, từ chỉ thời gian là một sự phân loại ngôn ngữ học, dựa trên khả năng trả lời các câu hỏi (Ai?, Cái gì?, Cây gì?, Con gì?, Bao giờ?,...), cho nên không trùng khít với sự phân loại logic. Nhiều ngôn ngữ sử dụng câu Ai? để hỏi về con vật. Về khả năng đặt câu, chỉ có người và động vật mới được miêu tả bằng động từ chỉ hoạt động; còn tĩnh vật (đồ vật, cây cối) chỉ được miêu tả bằng động từ chỉ hoạt động khi sự vật được nhân hoá.  - Yêu cầu các cặp chia sẻ kết quả thảo luận của mình  − GV chốt đáp án đúng:  + Từ chỉ người: mẹ, Hồng.  + Từ chỉ vật: cửa nhà, cánh đồng, cây cối. (Đối với cấp tiểu học, có thể chấp nhận cánh đồng là 1 từ.)  + Từ chỉ con vật: chích bông, sâu, mối.  + Từ chỉ thời gian: mùa màng, mùa vụ.  + Từ chỉ hiện tượng tự nhiên: (cơn) mưa. (HS có thể coi cơn mưa là 1 từ.)  - Gọi HS nhận xét bổ sung  **Hoạt động 2: Rút ra bài học**  − GV tổ chức cho HS trình bày kiến thức cần ghi nhớ: Các từ chúng ta vừa tìm hiểu ở hai BT trên được gọi là danh từ.  Vậy ai có thể trả lời câu hỏi: Danh từ là gì?  − GV yêu cầu HS lấy thêm một số ví dụ về danh từ:  **Hoạt động 3: Luyện tập**  **Bài 1: *Tìm danh từ tromg đoạn văn sau:***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm 4 để tìm các danh từ có trong đoạn văn  - Các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.  GV chốt đáp án đúng:Các danh từ trong câu: khi, bạn, hoa, quả, (ngôi) sao, (ông) Mặt Trời, niềm vui, người, câu chuyện, cổ tích, (bác) gió, đêm ngày*.*  ?- Vì sao Mặt Trời được viết hoa?  - GV chốt: đây là trên riêng của các thiên thể vì vậy các thiên thể khác như: Mặt Trăng, Sao Kim… cũng được viết hoa.  Bài 2: Gọi Hs đọc yêu cầu bài  - GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở bài tập.  - GV nhận xét, tổng kết  - Gọi HS khác nêu ý kiến; GV nhận xét.  VD:a) Viết câu giới thiệu về bản thân hoặc về một người bạn: Nam là một học sinh giỏi và chăm chỉ. Cả lớp rất tự hào về Nam.  b) Chỉ ra các danh từ đã sử dụng trong câu: Nam, học sinh, lớp.  **C. VẬN DỤNG**  a. Mục tiêu: Củng cố về danh từ vận dụng danh từ vào viết văn.  b. Cách tiến hành:  - Tổ chức chia sẻ lại kiến thức các em vừa học bằng trò chơi Ai nhanh ? Ai đúng ?  - Kể tên các danh từ có trong phòng học.  - - GV nhận xét, đánh giá về tiết học.  - GV nhắc HS vận dụng kiến thức về danh từ vào việc viết văn bản. Chuẩn bị cho bài học sau: Dấu gạch ngang | - HS lắng nghe, thực hiện.      - HS báo cáo kết quả.      - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.              - HS hoạt động nhóm 2 thực hiện BT.  - HS báo cáo kết quả.    - HS chú ý lắng nghe.          - HS hoạt động nhóm, thực hiện BT.    - HS lắng nghe  - HS thảo luận  - Các nhóm chia sẻ  - HS lắng nghe nhận xét và bổ sung.  - HS nêu nội dung nghi nhớ.  - VD: học sinh, nhà trường, gà, vịt, Mặt Trăng,...  -HS đọc yêu cầu của BT 1.  - HS thảo luận nhóm  - HS đại diện nhóm chia sẻ, các nhóm khắc lắng nghe và bổ sung.  - Hs trả lời theo hiểu biết  HS đọc yêu cầu BT 2.  - HS làm việc cá nhân, viết câu vào VBT.  + HS trình bày  - HS thực hiện  - Hs chơi trò chơi  - 3 HS đại diện các nhóm ghi lại các danh từ  - Lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều**

## **Tiết 5: Lịch sử và Địa lí**

## **LÀM QUEN VỚI PHƯƠNG TIỆN HỌC TẬP**

## **MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nắm được tầm quan trọng của môn LS-ĐL.

- Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật,…

- Sử dụng được một số phương tiện hỗ trợ vào học tập môn Lịch sử, Địa lí.

**2. Năng lực chung:**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* sưu tầm tư liệu, giới thiệu về một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

*- Chăm chỉ:* Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung mỗi bài học.

*- Yêu nước:* giữ gìn lãnh thổ, chủ quyền quốc gia của dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Bản đồ địa lí hành chínhViệt Nam

- Lược đồ trận Chi Lăng – Xương Giang (năm 1427), Biểu đồ dân số Việt Nam qua các năm.

- Máy tính, máy chiếu.

**b. Đối với học sinh**

- SHS, Vở bài tập Vở bài tập Lịch sử Địa lí 4, phần Lịch sử.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. HĐ Mở đầu:**  **\*Khởi động:**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS  - HS nắm được tầm quan trọng của môn LS-ĐL.  - Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật,...  **b. Cách tiến hành**  - GV giới thiệu tầm quan trọng của môn học LS-ĐL.  - Hướng dẫn HS đọc thông tin ở phần Khởi động trong SHS tr.5 và nêu nhiệm vụ:  *+ Kể tên các phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí mà em đã biết theo kĩ thuật công não.*  - GV mời lần lượt mỗi HS nêu ít nhất một phương tiện hỗ trợ học tập môn học mà HS đã biết.  - GV gợi ý cho HS đọc nhanh tên các tiêu đề trong bài và kể tên các phương tiện như: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật....  - GV nhận xét và đưa ra đáp án: *Một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí như: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật,....*  - GV dẫn dắt vào bài học: *Bài 1 – Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.*  **2. HĐ Hình thành KT mới***:*  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về bản đồ, lược đồ và cách sử dụng**  **a. Mục tiêu**: Thông qua hoạt động, HS biết sử dụng bản đồ, lược đồ trong học tập môn Lịch sử và Địa lí.  **b. Cách tiến hành**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi, quan sát các hình 1, 2 (SHS tr.5, 6 ), đọc thông tin và thực hiện nhiệm vụ:  + *Quan sát lược đồ hình 1:*   * *Cho biết nội dung thể hiện trên lược đồ.* * *Đọc bảng chú giải và nêu một số kí hiệu được sử dụng trong lược đồ.* * *Kể tên các địa điểm nghĩa quân Lam Sơn tấn công quân Minh.*   *+ Quan sát bản đồ hình 2:*   * *Cho biết nội dung thể hiện trên bản đồ hình 2.* * *Đọc bảng chú giải và nêu một số kí hiệu được sử dụng trong bản đồ. Kể tên thủ đô và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của Việt Nam.*   - GV nhận xét, đánh giá và tuyên dương HS.  - GV tổng kết và hướng dẫn HS các bước cơ bản để sử dụng hiệu quả lược đồ, bản đồ:  *+ Đọc tên lược đồ, bản đồ để biết nội dung chính được thể hiện.*  *+ Đọc bảng chú giải để biết đối tượng được thể hiện trên lược đồ, bản đồ.*  *+ Dựa vào kí hiệu, màu sắc để tìm đối tượng lịch sử, địa lí trên lược đồ, bản đồ.*  **3. HĐ Luyện tập, thực hành:**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết nhìn bản đồ và tìm hiểu về đặc điểm của hiện vật.  **b. Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Trò chơi Ai nhanh hơn?***  - GV chia HS cả lớp thành 2 đội chơi.  - GV lần lượt đọc các hỏi trắc nghiệm, các đội xung phong giành quyền trả lời. Đội nào có câu trả lời đúng và nhanh nhất, đó là đội chiến thắng.  - GV đọc câu hỏi:  **Câu 1:** Phương tiện nào được sử dụng để học môn lịch sử và địa lí?  A. Bản đồ  B. Máy tính  C. Ti vi  D. Đài phát thanh  **Câu 2:** Bản đồ là gì?  A. Danh sách các từ vựng liên quan đến địa lí  B. Bảng biểu hiện thông tin về các sự kiện lịch sử  C. Hình vẽ thu nhỏ của toàn bộ bề mặt Trái Đất hay một khu vực theo một tỉ lệ nhất định  D. Quyển sách giới thiệu về địa lí  **Câu 3:** Bước đầu tiên khi sử dụng bản đồ, lược đồ là gì?  A. Đọc tên bản đồ, lược đồ để biết được những thông tin chính và khu vực được thực hiện  B. Đọc chú giải để biết được các kí hiệu trong bản đồ, lược đồ  C. Đọc các thông tin trên bản đồ, lược đồ để trả lời cho các câu hỏi  D. Đọc các thông tin lịch sử trên bản đồ, lược đồ  **Câu 4:** Việt Nam có bao nhiêu tỉnh thành  A. 59  B. 63  C. 66  D. 70  **Câu 5:** Diện tích của thành phố Hà Nội  A. 1 359 km2  B. 2 359 km2  C. 3 359 km2  D. 4 359 km2  - GV mời các đội xung phong trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá và tuyên bố đội thắng cuộc.  - GV chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | | **Đáp án** | A | C | A | B | C |   ***Nhiệm vụ 2: Trả lời các câu hỏi bài tập phần Luyện tập SHS tr.9***  - GV chia HS thành các nhóm đôi.  - GV hướng dẫn HS đọc SHS tr.9 phần Luyện tập và nêu nhiệm vụ.  *1. Dựa vào hình 2, em hãy xác định vị trí địa lí của Việt Nam:*  *- Chỉ trên bản đồ đường biên giới quốc gia của Việt Nam trên đất liền.Phần đất liền của Việt Nam tiếp giáp với những quốc gia và biển nào.*  - GV mời đại diện các cặp trình bày kết quả thảo luận. Các cặp khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá:  *+ GV hướng dẫn HS chỉ theo đường ranh giới trên đất liền của Việt Nam và vùng giáp biển. Phía bắc Việt Nam tiếp giáp với Trung Quốc; phía tây giáp Lào và Cam-pu-chia; phía đông, phía nam và tây nam giáp Biển Đông.*  - GV nhận xét, tổng kết và tuyên dương những nhóm có câu trả lời chính xác.  **4. \*Củng cố:**  - Mời HS chia sẻ những gì em đã học được trong bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  + Hoàn thành bài tập phần Vận dụng. | - HS đọc thông tin và lắng nghe GV nêu nhiệm vụ.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe GV gợi ý.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học.  - HS thảo luận nhóm đôi( 2HS cùng bàn)  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung:  *+ Lược đồ nghĩa quân Lam Sơn tấn công quân Minh trong trận Chi Lăng – Xương Giang (năm 1427).*  *+ Kí hiệu mũi tên màu đỏ: nghĩa quân Lam Sơn tấn công.*  *+Kí hiệu màu cam: nghĩa quân Lam Sơn mai phục.*  *+ Kí hiệu màu đỏ có ba mũi tên hướng lên trên: nghĩa quân Lam Sơn phòng ngự.*  *+ Kí hiệu màu đỏ úp vào nhau: nghĩa quân Lam Sơn bao vây.*  *+ Kí hiệu dấu X màu đen: nơi quân Minh bị tiêu diệt.*  *+ Kí hiệu mũi tên màu đen: quân Minh hành quân,...*  *+ Thể hiện các đơn vị hành chính (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) của Việt Nam.*    - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.  - Đại diện các nhóm trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét.  - HS đọc bài.  - HS làm việc nhóm 2.  - Đại diện các cặp trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS chia sẻ |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

## **Tiết 6: Lịch sử và Địa lí**

**LÀM QUEN VỚI PHƯƠNG TIỆN HỌC TẬP**

**MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật, nguồn tư liệu...

- Sử dụng được một số phương tiện vào học tập môn Lịch sử và Địa lí

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số phương tiện hỗ trợ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu biểu đồ học sinh giỏi,.. để khơỉ động bài học.    + Đố các em lớp 6A có bao nhiêu học sinh giỏi Toán?  + Đố các em lớp 6E có bao nhiêu học sinh giỏi Khoa học tự nhiên?  + Nhờ vào đâu mà các em biết các số liệu đó?  + Đúng rồi, những cột màu xanh, cam cà các số liệu được thể hiẹn như trên hình người ta gọi đó là biểu đồ. Vậy Biểu đồ là gì? sử dụng biểu đồ để làm gì? thì cô mời các em cùng làm quen với bài học hôm nay nhé! | | - HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi  + Lớp 6A có 9 học sinh giỏi Toán.  + Lớp 6E có 15 học sinh giỏi Khoa học tự nhiên.  + Nhờ vào số hiển thị trên cột màu xanh và cột mày cam.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Sử dụng được biểu đồ trong học tập môn Lịch sử và Địa lí.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Biểu đồ (làm việc chung cả lớp)**  - GV giới thiệu biểu đồ và giải thích ý nghĩa, tác dụng của lược đồ: *Biểu đồ là hình vẽ thể hiện trực quan mối quan hệ về số liệu của các đối tượng. các loại biểu dồ thường được dùng gồm: hiểu đồ cột, biểu đồ tròn, biểu đồ đường…*  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, thực hiện nhiệm vụ sau:  + Quan sát hình 3, đọc thông tin và cho biết:  - Biểu đồ thể hiện nội dung gì?  - Nêu tên trục dọc, trục ngang của biểu đồ và đơn vị của mỗi trục.  -So sánh độ cao các cột và nhận xét về sự thay đổi số dân Việt Nam qua các năm.    - GV nhận xét tuyên dương. | | - HS quan sát biểu đồ và nghe GV giải thích ý nghĩa, tác dụng của biểu đồ.  - HS làm việc chung cả lớp. Cùng đọc thông tin và trả lời các câu hỏi dưới đây:  + Biểu đồ thể hiện dân số Việt Nam qua các năm.  + Trục dọc biểu thị số dân (triệu người), trục ngang biểu thị thời gian qua các năm.  + Độ cao các cột tăng dần theo các năm, chứng tỏ dân dố tăng lên theo từng năm.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hỏi nhanh – đáp gọn” theo kĩ thuật tia chớp.  + GV sử dụng một số tranh ảnh để hỏi (tranh về Bác Hồ, tranh phong cảnh nơi HS ở hoặc một số tranh, ảnh về danh lam, thắng cảnh của đất nước để đố HS.  + HS chia thành 2 đội chơi. Mỗi đội phải trả lời nhanh các ìn ảnh nhìn thấy là những địa danh hay nhân vật nào,... trong thời gian 2 phút.  + Đội nào trả lời nhiều nhất và đúng thì đội đó là người thắng cuộc.  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương.  - Nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe luật chơi:  + HS chia thành 2 đội chơi. Mỗi đội tham gia chơi trong thời gian 2 phút. Đội nào trả lời nhiều nhất và đúng thì đội đó là người thắng cuộc.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7: Toán tăng**

**ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100 000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố, khắc sâu và nâng cao kiến thức về cách lập số, cách thực hiện các phép tính trong phạm vi 100 000.

- Rèn kĩ năng làm tính, giải toán nhanh và chính xác.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng, trừ, nhân, chia đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100 000.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực tư duy toán học; NL tự học và tự chủ.

**3. Phẩm chất**

- HS tích cực tham gia tiết học, yêu thích học môn Toán, có hứng thú hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** bài giảng Powerpoint.

**2. Học sinh:** vở bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Khởi động**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Cho lớp khởi động qua một bài hát.  - GV nhận xét, giới thiệu bài. | | - HS tham gia hát, vận động. |
| - Gọi HS nêu các bước thực hiện phép cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100 000.  - Cho ví dụ cụ thể.  - Chốt cách thực hiện cộng, trừ, nhân, chia các số trong phạm vi đã học  **2. Luyện tập**  **Bài 1:** Đặt tính rồi tính  34 276 + 7 648 83 626 - 54 487  15 609 x 5 57 284 : 6  - GV yêu cầu học sinh lên bảng làm.  - GV nhận xét  *Chốt: Củng cố về cách cộng, trừ, nhân, chia các số trong phạm vi 100 000*  **Bài 2:** Tính giá trị của biểu thức  a. 76 543 - 24 726 + 3 198  b. 8 329 + 97 528 : 4  c. 40 301 + (13520 : 5) - 1 563  -YCHS làm bài cá nhân.  - GV gọi học sinh lên bảng làm.  - GV nhận xét.  - Nêu các trường hợp tính giá trị của biểu thức  *- GV nhận xét, chốt các trường hợp tính giá trị của BT đã học.*  **Bài 3**: Một cửa hàng ngày thứ hai bán được 2655kg gạo và ít hơn số gạo bán được của ngày thứ nhất 274kg. Hỏi cả hai ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki - lô - gam gạo?  - Gọi HS phân tích bài toán  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn biết được cả hai ngày bán được bao nhiêu kg gạo ta tìm gì trước?  - Để tìm được số gạo bán trong ngày thứ nhất ta thực hiện phép tính gì?  - GVgọi học sinh lên bảng làm  - GV nhận xét  *Chốt: Củng cố cách giải toán bằng hai phép tính*  **Bài 4**: Từ các chữ số 0,3,5,7,2. Có thể lập được bao nhiêu số có năm chữ số khác nhau từ các chữ số đó.  - GV hướng dẫn phân tích đề, gợi ý cho HS cách làm.  - YCHS tìm đáp án.  *Chốt cách giải dạng toán lập số.*  **3. Củng cố- dặn dò**  - Nhắc lại nội dung bài học.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương HS  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | - Nhiều HS thực hiện trước lớp.  - Nhận xét.  - HS đọc đề bài.  - Nối tiếp nêu.  - HS làm bài cá nhân. Đổi chéo bài kiểm tra lẫn nhau.  - HS nhận xét  - HS nêu đề bài.  - Thảo luận nhóm 2 nêu cách làm của từng trường hợp.  - Làm bài cá nhân vào vở, đổi chéo kiểm tra theo kĩ thuật xích xe tăng.  - 3 HS làm bài trên bảng, lớp nhận xét.  -1 HS đọc bài toán, học sinh cả lớp đọc thầm theo.  - Phân tích bài toán theo nhóm đôi  - Một cửa hàng ngày thứ hai bán được 2655kg gạo và ít hơn số gạo bán được ngày thứ nhất 274kg.  - Hỏi cả hai ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki – lô – gam gạo?  -Ta đi tìm số gạo bán được ngày thứ nhất.  - Ta thực hiện phép tính cộng  - HS đọc đề bài.  - HS phân tích đề bài. HS nêu cách làm: Có 4 cách chọn chữ số hàng chục nghìn; có 4 cách chọn chữ số hàng nghìn; Có 3 cách chọn chữ số hàng trăm; Có 2 cách chọn chữ số hàng chục; Có 1 cách chọn chữ số hàng đơn vị.  Có thể lập được tất cả là:  4 x 4 x 3 x 2 x 1 = 96 (số)  - HS nhắc lại   * - HS nêu | |

**Thứ Tư ngày 11 tháng 9 năm 2024**

**Sáng**

**Tiết 1: Bài đọc 2**

CÁI RĂNG KHỂNH

1. **YÊU CẦU CẢN ĐẠT**

1. Phát triển các năng lực đặc thù

*1.1 Phát triên năng lực ngôn ngữ*

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75 - 80 tiếng / phút.

- Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiêu đặc điểm của nhân vật và *ý* nghĩa của câu chuyện (khuyên mồi người nên tự hào, yêu quý những gì thuộc về bàn thân minh; khuyên HS tôn trọng bạn, không trêu đùa bạn về đặc diêm khác biệt).

- Thế hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.

*1.2 Phát triên năng lực văn học*

- Cảm nhận được những băn khoăn đáng yêu của nhân vật cậu bé trong câu chuyện.

2. Góp phần phát triến các năng lực chung và phâm chất

- Phát triên NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chù và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu). Bồi dưỡng PC nhân ái: biết lễ phép, lịch sự; tự tin và yêu quý bản thân mình.

1. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, giấy A4.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 4,* tập một; *Vở bài tập Tiếng Việt 4,* tập một.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỬC TỎ CHỨC DẠY HỌC

- PPDH: thuyết trình, đàm thoại, thảo luận nhóm, trò chơi học tập.

- Hình thức tổ chức dạy học: HĐ độc lập, HĐ nhóm, HĐ lớp.

IV. CÁC HOẠT ĐỌNG DẠY VÀ HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  b. Cách tiến hành  \* Khởi động  - GV mời 1 – 2 HS đọc lại một đoạn hoặc toàn bài thơ Tuổi Ngựa và nêu nội dung, ý nghĩa của bài, đặc điểm của nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ.  - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS.  \* Giới thiệu bài  - GV giới thiệu bài:  Mở đầu chủ điểm “Chân dung của em”, các em đã học bài “Tuổi Ngựa”. Hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục học về chủ điểm này với bài đọc “Cái răng khểnh”, bài đọc trích trong tác phẩm “Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ” của nhà văn Nguyễn Ngọc Thuần. Tác phẩm từng đoạt giải A cuộc thi sáng tác văn học thiếu nhi năm 2020 do Nhà xuất bản Trẻ và Hội Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức và giải thưởng Peter Pan 2008 của Ủy ban Quốc tế về Sách thiếu nhi tại Thụy Điển. Hãy cùng tìm hiểu xem câu chuyện kể về ai, bí mật của nhân vật đó là gì và nhân vật trong câu chuyện có gì đáng yêu nhé!  - GV ghi tên bài học: Đọc 2 – Cái răng khểnh.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:  - Lắng nghe GV đọc mẫu, hướng dẫn đọc, luyện đọc từ dễ đọc sai, cách ngắt nghỉ ở một số câu dài, cách đọc lời đối thoại giữa các nhân vật.  - Đọc được bài đọc trong nhóm và trước lớp.  b. Cách tiến hành  - GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác.  - GV lưu ý cho HS các từ ngữ dễ đọc sai do ảnh hưởng tiếng địa phương trong từng đoạn.  - GV chia đoạn, tổ chức cho HS luyện đọc từng đoạn câu chuyện, kết hợp giải nghĩa từ.  + Đoạn 1: Từ đầu đến “tôi ít khi cười”.  + Đoạn 2: Từ “Một hôm, bố tôi hỏi” đến “những người xung quanh mình”.  + Đoạn 3: Từ “Một hôm, tôi thuật lại câu nói” đến “cùng giữ chung một bí mật”.  + Đoạn 4: Từ “Tôi đã kể” đến hết.  - GV lưu ý HS:  + Về cách ngắt nghỉ hơi ở một số câu dài.  VD: Hãy quan sát đi/ rồi con sẽ thấy/ rất nhiều điều bí mật/ về những người xung quanh mình.  + Về cách đọc lời đối thoại giữa các nhân vật: thể hiện sự trao – đáp giữa các nhân vật; lên giọng cuối câu hỏi, câu khiến và câu cảm, xuống giọng cuối câu kể.  - GV mời đại diện 1 – 2 HS đọc toàn bài trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:   - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiêu đặc điểm của nhân vật và *ý* nghĩa của câu chuyện (khuyên mồi người nên tự hào, yêu quý những gì thuộc về bàn thân minh; khuyên HS tôn trọng bạn, không trêu đùa bạn về đặc diêm khác biệt).  b. Cách tiến hành  - GV gọi Hs đọc nối tiếp 5 câu hỏi trong SGK. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời CH.  - Mời HS trình bày, báo cáo kết quả  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  - Em nghĩ như thế nào về “nét riêng”( hình dánh, giọng nói, cách ăn mặc…) của mỗi người?  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài nói về điều gì?*  - GV nhận xét, chốt lại  - Yêu cầu Hs nêu lại câu trả lời   1. **HOẠT ĐỘNG LUYỆN NÂNG CAO**   a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:  - Biết đọc diễn cảm đoạn 1, đoạn 2 với giọng đọc phù hợp.  - Biết lễ phép, lịch sự; tự tin và yêu quý bản thân mình.  b. Cách tiến hành  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 1, 2 với giọng đọc nhẹ nhàng, truyền cảm thể hiện lời thoại của nhân vật.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS.  **D. CỦNG CỐ, DẶN DÒ (2 phút)**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng nêu ý kiến và bảo vệ ý kiến của mình.  **b. Cách tiến hành**  - GV nêu câu hỏi:  *+ Em thích nhất chi tiết nào trong bài? Vì sao?*  *+ Em hãy nêu nội dung bài học?*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau: Vệt phấn trên mặt bàn. | - HS thực hiện yêu cầu.      - HS lắng nghe.  - HS tìm các từ dễ đọc sai   - HS nối tiếp đọc đoạn, mỗi đoạn khoảng 2-3 HS đọc.                          - HS nghe và đọc thầm theo.    - HS lắng nghe.          - HS luyện đọc.            - HS lắng nghe.  - HS đọc bài    - Hs đọc  - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm trình bày  - HS lắng nghe.  - Hs trả lời  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc theo nhóm đôi  - HS thi cá nhân, lớp lắng nghe, chia sẻ  - HS lắng nghe.  - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán**

**ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Ôn tập tổng hợp các kiến thức về hình học và đo lường đã học từ lớp 3.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** hình minh họa bài.

**2. Học sinh:** bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** (5p)  - YCHS thực hiện trò chơi “Đố bạn” BT 1 tr. 8 SGK.  + Kể tên các hình đã học.  + Nêu cách tính chu vi hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình tứ giác.  + Nêu cách tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông.  + Kể tên các đơn vị đo dộ dài, khối lượng, dung tích, diện tích đã học.  - NX khen ngợi HS.  - GT tiết học, ghi đầu bài.  **2. Thực hành, luyện tập** (28p)  \* Bài 2. Gọi HS nêu YC  - YCHS làm bài, đổi chéo vở kiểm tra.  - Củng cố kiến thức về góc vuông, góc không vuông, cách tính chu vi, diện tích của hình vuông, hình chữ nhật.  \* Bài 3. Gọi HS nêu YC  - Muốn biết cần bao nhiêu màu để sơn các mặt của từng hình khối ta làm thế nào?  - YCHS làm bài nhóm 2, rồi chia sẻ.  - GV và HS nhận xét, chữa bài.  - Củng cố về mặt của khối hộp chữ nhật, khối lập phương.  **3. Củng cố - nhận xét** (2p)  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực.  - YCHS đọc và chuẩn bị trước Bài 2 – Ôn tập về hình học và đo lường (tiết 2) | - Đọc YC trò chơi và thực hiện chơi theo nhóm 4.  - Hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình tứ giác.  + Hình vuông: Độ dài một cạnh nhân với 4.  + Hình chữ nhật: Chiều dài, cộng chiều rộng nhân với 2.  + Hình tam giác:  + Hình tứ giác:  + HCN: chiều dài nhân chiều rộng.  + HV: Độ dài 1 cạnh nhân với chính nó.  - HS kể tên  - Nêu YC bài  - Làm bài theo YC  - HS nêu nối tiếp.  - Đọc bài toán, nêu bài toán cho biết, bài toán hỏi.  - Ta đếm xem có bao nhiêu hình, từ đó tìm số màu tương ứng.  - HS làm bài.  - HS nêu. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3 +4 : Khoa học**

**TÍNH CHẤT VÀ VAI TRÒ CỦA NƯỚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nêu được một số tính chất của nước (không màu, không mùi, không vị, không có hình dạng nhất định; chảy từ cao xuống thấp, chảy lan ra khắp mọi phía; thấm qua một số vật và hoà tan một số chất).

- Vận dụng được tính chất của nước trong một số trường hợp đơn giản.

- Liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về ứng dụng một số tính chất của nước.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác thực hiện thí nghiệm để tìm hiểu tính chất và vai trò của nước từ đó hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm. Trình bày được tính chất và vai trò của nước sau khi thực hiện các thí nghiệm; Nêu được ứng dụng tính chất của nước và vai trò của nước thông qua quan sát hình vẽ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về ứng dụng một số tính chất của nước. Tìm được một số ví dụ về vai trò của nước trong đời sống, sinh hoạt, sản xuất ở mức độ đơn giản. Tích cực tham gia các hoạt động vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ tài nguyên nước. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu tính chất và vai trò của nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Các thiết bị dùng chung cả lớp:** Hình ảnh một số ứng dụng tính chất của nước vào cuộc sống hằng ngày; Hình ảnh về vai trò của nước.

**2. Các thiết bị dùng để HS thực hành theo nhóm, cá nhân:** Đồ dùng thí nghiệm tìm hiểu tính chất của nước (ly nhiều hình dạng khác nhau, khay, vải, ni – lông); phiếu thảo luận nhóm ghi lại kết quả thí nghiệm cho hoạt động 1.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1: Tính chất của nước( giảng dạy theo phương pháp bàn tay nặn bột** | | | |
| **\* Cách tiến hành**  ***1. Tình huống xuất phát***  - Tổ chức cho HS hát và vận động theo bài: “Mưa rồi, mưa rơi rồi”.  *Link:*[*https://www.youtube.com/watch?v=o23Uj8VbeRQ*](https://www.youtube.com/watch?v=o23Uj8VbeRQ)  - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Bài hát vừa rồi nhắc đến hiện tượng tự nhiên gì?*  *+ Khi trời mưa lớn, bạn thường trú mưa ở đâu?*  *+ Thông thường mái nhà được làm nghiêng như hình dưới đây để che mưa, vậy điều đó giúp ích gì khi trời mưa?*  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *“Khi trời mưa, đứng trong nhà nhìn ra sẽ thấy nước từ trên mái nhà chảy xuống. Đó là một trong những tính chất của nước. Vậy nước có những tính chất nào?Hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu:*  ***Bài 1: Tính chất và vai trò của nước****”*  - GV viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại*.* | - Cả lớp hát và vận động theo bài hát.  - Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi:  *+ Bài hát vừa rồi nhắc đến hiện mưa.*  *+ Khi trời mưa lớn thường trú ở: trong nhà, sân có mái che,…*  *+ Nhà được làm mái nghiêng như trong hình giúp cho nước mưa chảy từ trên cao xuống, không đọnng lại nước trên mái,…*  - Chú ý lắng nghe.  - Chú ý lắng nghe và nhắc lại. | | |
| ***2. Ý kiến ban đầu của HS***  - Gv cho học sinh ngồi theo nhóm 4.  GV đặt một cốc nước, 1 viên phấn, 1quyển sách.  Hỏi: Nước có khác 2 vật này không?  - Các em hãy suy nghĩ 1 phút và nêu cảm nhận của mình về nước.  - - Các nhóm dán kết quả thảo luận lên bảng lớp, 1 số học sinh đọc to cảm nhận ban đầu của nhóm cho lớp nghe.  ***3. Đề xuất câu hỏi và phương án tìm tòi, nghiên cứu:***  - Có điều gì các em còn băn khoăn không?  - GV ghi bảng:  *1. Bạn có chắc rằng nước là một chất lỏng, trong suốt, không màu, không mùi, không vị không?*  *2. Vì sao các bạn lại cho rằng nước không có hình dạng nhất định?*  *3. Bạn có chắc rằng nước chảy từ trên cao xuống thấp và chảy lan ra mọi phía không?*  *4. Vì sao nước không thấm qua tất cả các vật?*  *5. Không biết nước có hòa tan một số chất không?*  - Trên đây là những thắc mắc của các nhóm, vậy chúng ta nên làm gì để giải quyết các thắc mắc trên?  **-** Vì sao nhóm em lại cho rằng nước không có hình dạng nhất định?  + Vậy em nghĩ ra phương án gì để biết nước không có hình dạng nhất định?  + Vậy theo em phương án nào là tối ưu nhất?  ***4. Tiến hành thực nghiệm phương án tìm tòi::***  *Chuyển tiếp*: Để làm các thí nghiệm các em cần những vật liệu gì? Phương án làm ra sao? Các nhóm hãy thảo luận trong vòng 2 phút.  Để giải đáp câu hỏi 1, TN cần có vật liệu gì? Phương án làm ra sao? mời **Nhóm** **1** nêu ý kiến:  - GV phát đồ thí nghiệm cho các nhóm và dặn dò: trong quá trình làm thí nghiệm các em cần ghi chép vào vở ghi chép khoa học kết luận các em tìm được.  **( HS ghi vào vở khoa học các kết luận về tính chất của nước)**  Cho HS tự làm, sau đó gọi đại diện nhóm lên làm.  ***5. Kết luận và hợp thức hóa kiến thức:***  - GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả.  - Đại diện các nhóm lên trình bày (bằng cách tiến hành lại thí nghiệm)  Để trả lời câu hỏi 1 mời nhóm 1 lên làm thí nghiệm.  ***Nhóm 1 thực hành, các nhóm khác theo dõi.***  Rót nước đun sôi để nguội ra cốc thủy tinh không màu.( có thể thay bằng nước lọc đóng chai)  - Yêu cầu HS tiến hành thảo luận, sử dụng các giác quan của mình (mắt, mũi, lưỡi) thí nghiệm với nước theo các bước trong SGK và ghi lại kết quả tìm hiểu về màu, mùi và vị của nước.  *+ Nhắc HS khi lấy nước phải cẩn thận, không để nước đổ ra nền lớp học gây trơn, trượt, mất vệ sinh.*  *+ Mỗi HS tự uống ly của mình, không uống chung một ly nước.*  + Sau khi làm thí nghiệm, nhóm em rút ra kết luận gì?  *+ Nước là một chất lỏng, trong suốt, không màu, không mùi, không vị.*  **Lưu ý:** GV nhắc HS trong cuộc sống rất cần thận trọng, nếu không biết chắc một chất nào đó có độc hay không, tuyệt đối không được ngửi và nhất là không được nếm.  ***Nhóm 2 thực hành:***  - Yêu cầu HS đặt các chai lọ đã chuẩn bị lên bàn:  **GV:**  +Khi ta thay đổi vị trí của chai, cốc thì hình dạng của chúng co thay đổi không? ( Không)  + Như vậy ta có thể nói: Chai, cốc là những vật có hình dạng nhất định.  + Vậy nước có hình dạng nhất định không? Muốn trả lời được câu hỏi này, phương án của nhóm em là gì? ( tiến hành làm thí nghiệm)  ( Đổ nước vào 1 cái chai, em thấy nước có hình dạng của cái chai đó, đổ nước vào cốc thủy tinh, em thấy nước có hình dạng của cốc thủy tinh, …)  + Qua thí nghiệm này, em có kết luận gì?  *+ Nước không có hình dạng nhất định.*  ***Nhóm 3 thực hành:***  + Sau khi làm thí nghiệm, nhóm em rút ra kết luận gì?  *+ Nước chảy từ trên cao xuống thấp, lan ra mọi phía.*  **\* Liên hệ:** Trong thực tế, người ta ứng dụng tính chất nước chảy từ trên cao xuống thấp để làm gì? (làm mái nhà dốc cho nước mưa chảy xuống, sức nước chảy làm quay tua bin sản xuất, … )  ***Nhóm 4 thực hành:***  + Em làm thế nào để biết được nước thấm qua một số vật?  ( em đổ nước trên chiếc khăn bông, khăn ướt, chứng tỏ nước thấm qua chiếc khăn bông; Em đổ nước trên tấm xốp, tấm xốp ướt và nặng hơn lúc đầu, chứng tỏ nước thấm qua tấm xốp; đổ nước vào tíu ni long, nước không thấm ướt bề ngoài túi ni long, điều đó chững tỏ nước không thấm qua ni long; cốc nhựa, …)  + Qua thí nghiệm vừa rồi, em có kết luận gì?  *+ Nước thấm qua một số vật.*  + Nước có thấm qua giấy không? ( yêu cầu HS thực hành luôn)  Hỏi: *Để một vật không bị thấm nước, ta phải lưu ý điều gì?* (Không để các vật dễ thấm nước như: vải, khăn bông, sách vở,… ở những nơi ẩm ướt)  **\* Liên hệ:** Trong thực tế, người ta vận dụng tính chất nước không thấm qua một số để làm gì?( sản xuất các dụng cụ chứa nước như: ấm nhôm, xô, chậu, …các đồ dùng nhà bếp để nấu ăn, để chứa nước, làm áo mưa mặc để tránh mưa, …)  ***Nhóm 5 thực hành:***  + Mời nhóm 5 thực hành thí nghiệm của nhóm mình.  Cuối cùng cho HS nhắc lại toàn bộ kết luận.  *+ Nước là một chất lỏng, trong suốt, không màu, không mùi, không vị.*  *+ Nước không có hình dạng nhất định.*  *+ Nước chảy từ trên cao xuống thấp, lan ra mọi phía.*  *+ Nước thấm qua một số vật.*  *+ Nước hòa tan một số chất.*  - Cho HS đối chiếu KL với cảm nhận ban đầu của HS xem có đúng không?  - Em còn có thắc mắc gì nữa không?  - Để khắc sâu tính chất của nước, yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  + Bạn hãy lấy thêm ví dụ trong tự nhiên cho thấy nước luôn chảy từ trên cao xuống thấp?  + Nêu các vật dụng có thể đựng nước, nhận xét về hình dạng của nước khi được đựng trong các vật đó.  + Tại sao mái nhà được làm nghiêng, điều đó giúp ích gì khi trời mưa? Làm mái nhà nghiêng là ứng dụng tính chất nào của nước?  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***Hoạt động 2: Quan sát hình vẽ, nêu được một số ứng dụng tính chất của nước***  - Mời 1 HS đọc yêu cầu SGK trang 7.  - Chia lớp thành các nhóm 2. Yêu cầu HS quan sát hình, thảo luận và trả lời câu hỏi: *Mỗi hình thể hiện ứng dụng tính chất nào của nước?*  - Mời đại diện một số nhóm lên trình bày lần lượt các hình.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV cùng HS kết luận. | - Chú ý lắng nghe và tiến hành thực hiện theo yêu cầu.  - HS phát biểu: **( HS ghi vào vở khoa học, 1 em ghi vào bảng nhóm các cảm nhận ban đầu)**  Ví dụ:  *Nước có màu trắng/ Nước là một chất lỏng, trong suốt, không màu, không mùi, không vị/*  *Nước không có hình dạng nhất định/*  *Nước chảy từ trên cao xuống thấp, lan ra khắp mọi phía//*  *Nước thấm qua một số vật…Nước hòa tan một số chất/*  - HS nêu  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - HS suy nghĩ, phát biểu: Đọc sách giáo khoa, làm thí nghiệm, xem thông tin trên mạng,..  - HS nêu ý kiến.  - HS thảo luận, nêu vật liệu và cách làm của nhóm mình.  - Để tiến hành thí nghiệm, chúng ta cần chuẩn bị: 1 cốc thủy tinh, nước đun sôi để nguội  **Nhóm 2**: Một số dụng cụ chứa nước có hình dạng khác nhau, như: chai, cốc thủy tinh, …  **Nhóm 3**: 1 tấm kính nhỏ, 1 khai đựng nước, 1 ít nước, …  **Nhóm 4**: 1 khăn bông, 1 miếng xốp, 1 túi ni lông, …  **Nhóm 5**: 3 cốc thủy tinh giống nhau, 1 ít đường, 1 ít cát, 1 ít muối, nước lọc.  - HS tiến hành thảo luận, sử dụng các giác quan để thực hiện thí nghiệm và ghi lại kết quả.  - Chú ý lắng nghe và thực hiện.  - HS nối tiếp nêu.  - HS tiến hành thảo luận, thực hiện thí nghiệm.  - HS nêu  - HS tiến hành thảo luận, thực hiện thí nghiệm.  - HS nêu nối tiếp.  - HS tiến hành thảo luận, thực hiện thí nghiệm.  - Quan sát và ghi lại kết quả.  - Đưa ra kết luận, lớp nhận xét.  - HS tiến hành thảo luận, thực hiện thí nghiệm.  - Quan sát và ghi lại kết quả  - Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thí nghiệm, thảo luận.  -HS nối tiếp nhắc lại các kiến thức đã rút ra qua các thí nghiệm.  - HS đối chiếu với dự đoán ban đầu và khẳng định lại kết luận.  -HS nối tiếp nêu.  - HS đọc yêu cầu  - Thảo luận nhóm 2, đại diện nhóm trả lời. | | |
| **C. THỰC HÀNH VÀ VẬN DỤNG**  ***Xử lý tình huống và trả lời câu hỏi***  **\* Mục tiêu**  - Vận dụng được tính chất của nước trong một số trường hợp đơn giản.  - Liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về ứng dụng một số tính chất của nước. | | | |
| **\* Cách tiến hành**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu trong SGK trang 7.  - Chia lớp thành các nhóm 4, yêu cầu HS tiến hành thảo luận và trả lời câu hỏi:  *+ Nếu bạn có một đôi giày vải và một đôi ủng bằng cao su thì khi trời mưa, bạn sẽ chọn đi đôi nào? Vì sao?*  *+ Nêu thêm ví dụ về ứng dụng tính chất của nước ở gì đình và địa phương bạn.*  - Mời đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và chính xác hóa câu trả lời của HS.  - GV chiếu ảnh (để HS hình dung) và cung cấp thêm cho HS **“Ứng dụng tính chất của nước trong cuộc sống”** (tùy theo trình độ của HS):  + Màu, mùi, vị của nước:   * Ứng dụng trong sản xuất thực phẩm và đồ uống (nước ngọt, bia, đồ uống có cồn): nước không mùi, vị, không màu sẽ không ảnh hưởng đến mùi vị hoặc màu sắc của các thành phần khác trong sản phẩm.   + Hình dạng của nước:   * Để làm sạch: Trong máy giăt, các vết bẩn và chất bẩn được loại bỏ nhờ sự dao động động của nước cùng với xà phòng. Trong máy rửa chén, nước được phun lên các đĩa và chén để làm sạch chúng. * Tạo độ ẩm: máy xông hơi sử dụng hình dạng của nước để tạo ra hơi nước và giúp làm dịu các vấn đề về đường hô hấp, da.   + Hướng chảy của nước:   * Để tạo ra năng lượng điện: Nước được dẫn qua các bánh xoay (chảy từ trên cao xuống) để tạo ra động lực, từ đó tạo ra năng lượng điện. * Để tưới cây trồng, tưới tiêu: Nước có thể được phân tán và nước có thể dẫn từ các nguồn nước lớn đến các vùng trồng trọt, cung cấp đủ nước cho cây trồng.   + Tính thấm của nước:   * Để tưới cây trồng: nước thấm vào đất, cung cấp đủ nước cho cây trồng để sinh trưởng và phát triển. * Để làm mát: trời nắng gắt, oi bức, chúng ta có thể dùng nước xịt vào các bề mặt của tòa nhà. Lúc này, nước thấm vào các bức tường sẽ giảm được nhiệt độ bên trong.   + Tính hòa tan của nước:   * Để pha chế thức uống: Các thành phần có thể hòa tan trong nước sẽ tạo ra hỗn hợp đồ uống phù hợp với khẩu vị của người dùng. * Để giải độc cơ thể: được sử dụng trong ứng dụng y tế. Nước có thể hoàn tan các chất động hại trong cơ thể và giúp đưa chúng ra khỏi cơ thể.   - GV nhận xét chung tiết học và tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Chú ý lắng nghe và tiến hành thảo luận trả lời câu hỏi:  *+ Khi trời mưa nên chọn đi đôi ủng bằng cao su. Vì cao su không thấm nước còn vải sẽ thấm nước (Ứng dụng tính thấm của nước).*  *+ HS chia sẻ theo cá nhân từng gia đình và địa phương mỗi HS.*  - Đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Chú ý lắng nghe.  - Chú ý lắng nghe.  - Chú ý lắng nghe. | |
| **Tiết 2: Vai trò của nước** | | | |
| **A. KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  **\* Mục tiêu:**  - Nêu được vai trò của nước đối với sự sống của con người, động vật, thực vật; vai trò của nước trong sinh hoạt, sản suất nông nghiệ, công nghiệp. | | | |
| **\* Cách tiến hành:**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu SGK trang 8.  - Yêu cầu HS quan sát và cho biết nội dung của từng hình.  - Chia lớp thành các nhóm 4, phát phiếu học tập.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP NHÓM ….**  Quan sát tranh tròn SGK trang 8 và cho biết vai trò của nước trong mỗi bức hình:   |  |  | | --- | --- | | **Hình** | **Vai trò của nước** | | Hình 11 |  | | Hình 12 |  | | Hình 13 |  | | Hình 14 |  | | Hình 15 |  | | Hình 16 |  | | Hình 17 |  | | Hình 18 |  | |   - Yêu cầu các nhóm tiến hành thảo luận và nêu vai trò của nước ở mỗi hình tương ứng.  - Hết thời gian thảo luận, mời đại diện một số nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét và bổ sung (nếu có).  - Mời 1 HS đọc phần em có biết.  - GV cùng HS rút ra kết luận: “Nước rất cần cho sự sống của sinh vật. Nước có vai trò quan trọng trong đời sống, sinh hoạt và sản xuất của con người.” | | | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Chú ý quan sát và cho biết nội dung của từng hình:  + Hình 11: Bạn nam đang uống nước.  + Hình 12: Bạn nữ đang vệ sinh cá nhân.  + Hình 13: Bạn nữ đang rửa rau.  + Hình 14: Bạn am đang bơi.  + Hình 15: Động vật sống dưới nước.  + Hình 16: Hoạt động buôn bán trên mặt nước bằng ghe, thuyền (chợ nổi).  + Hình 17: Tưới rau.  + Hình 18: Ngâm, rửa táo.  - Chú ý lắng nghe và nhận phiếu học tập.  - Chú ý lắng nghe và tiến hành thảo luận.  - Đại diện một số nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận:  + Hình 11: cung cấp nước uống.  + Hình 12: cung cấp nước sinh hoạt hàng ngày.  + Hình 13: Rửa sạch thực phẩm.  + Hình 14: Nâng cao sức khỏe, hoạt động vui chơi.  + Hình 15: Nước là môi trường sống cho các loài động vật sống trong nước.  + Hình 16: giúp phát triển kinh tế và đời sống xã hội.  + Hình 17: Nước dùng để cung cấp nước và chất dinh dưỡng cho thực vật phát tiển.  + Hình 18: Nước được dùng để trong sản xuất các sản phẩm bảo vệ thực vật xuất công nghiệp.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Chú ý lắng nghe.  - 1 HS đọc.  - Chú ý lắng nghe. |
| **B. LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  **\* Mục tiêu:**  - Tìm được ví dụ về vai trò của nước trong thực tế. | | | |
| **\* Cách tiến hành:**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu trong SGK trang 8.  - Chia lớp thành các nhóm 6, yêu cầu HS chia sẻ thêm vai trò của nước trong đời sống, sinh hoạt và sản xuất mà mình biết.  - Hết thời gian chia sẻ trong nhóm, GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp về vai trò của nước trong đời sống, sinh hoạt và sản xuất.  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV giáo dục HS: *“Nước là tài nguyên quan trọng nhất trên Trái Đấ vì nó là nguồn cung cấp đáp ứng nhu cầu đời sống và hoạt động sản xuất của con người, đồng thời cũng là yếu tố quyết định sự sống còn của các loài trên hành tinh. Vậy nên chúng ta phải bảo vệ tài nguyên nước bằng những hành động nhỏ nhất.”*  - Mời một số HS chia sẻ: *“Bạn có thể làm gì để bảo vệ tài nguyên nước?”*  **\* Tiếp nối:**  - GV dặn dò HS về nhà:  + Xem lại bài.  + Làm vở bài tập.  + Thực hiện những hành động bảo vệ tài nguyên nước. | | | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Chú ý lắng nghe và chia sẻ.  - Đại diện một số nhóm lên trước lớp chia sẻ.  - Chú ý lắng nghe.  - Chú ý lắng nghe.  - Một số HS chia sẻ.  - Chú ý lắng nghe và thực hiện. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều**

**Tiết 5: Tiếng Anh**

**GV chuyên soạn và giảng dạy**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 6: Nói và nghe**

KỂ CHUYỆN: LÀM CHỊ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Phát triển các năng lực đặc thù

*1.1. Phát triên năng lực ngôn ngữ*

Nghe hiểu và kể lại được câu chuyện *Làm chị.*

Biết cách trao đổi với các bạn về câu chuyện.

Biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về cách kể chuyện và về ý kiến của bạn trong trao đồi.

***1.2. Phát triên năng lực văn học***

Cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tinh cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triên NL giao tiếp và hợp tác (biết chủ động, tự tin trao đôi cùng các bạn trong nhóm, lớp); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết sáng tạo khi ke chuyện: chọn ngôi kể, sắp xếp trinh tự câu chuyện, sử dụng phương tiện trực quan, trang phục...). Bồi dưỡng PC nhân ái (yêu thương, quý trọng con người, tôn trọng sự khác biệt của mỗi người).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV chuân bị: máy tính, máy chiêu, tranh minh hoạ của bài *Làm chị,* bàn trình chiếu sơ đồ trong SGK.

HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 4,* tập một, *Vở bài tập Tiếng Việt 4,* tập một.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TÔ CHỨC DẠY HỌC**

PPDH: đàm thoại, thảo luận nhóm, trò chơi học tập.

Hình thức tổ chức dạy học: HĐ độc lập, HĐ nhóm, HĐ lớp.

**IV . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  b. Cách tiến hành  \* Giới thiệu bài  - GV giới thiệu bài học:  Ở bài đọc “Tuổi Ngựa” các em đã được làm quen với một em bé giàu lòng nhân ái, yêu thiên nhiên, đất nước. Hôm nay, chúng ta sẽ làm quen với một cô bé, dù còn nhỏ nhưng đã biết giúp đỡ mẹ và chăm sóc em. Các em hãy chú ý lắng nghe câu chuyện nhé.  - GV ghi tên bài học: Kể chuyện “Làm chị”.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Nghe kể chuyện (BT1)**  a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nắm được tình tiết, diễn biến và nhân vật của câu chuyện.  b. Cách tiến hành  - Lần 1: GV kể diễn cảm toàn bộ câu chuyện Làm chị cho cả lớp nghe.  - Lần 2: GV kể từng đoạn câu chuyện, kết hợp sử dụng câu hỏi trong sơ đồ SGK tr.8 để hướng dẫn HS theo dõi nội dung câu chuyện.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi, yêu cầu HS trả lời lần lượt các câu hỏi trong sơ đồ để nắm vững tình tiết, diễn biến và nhân vật của câu chuyện.  **Hoạt động 2: Kể chuyện**  Nhiệm vụ 1: Kể chuyện trong nhóm  a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS kể lại được câu chuyện Làm chị trong nhóm.  b. Cách tiến hành  - GV mời đại diện 1 HS đọc BT1. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV giúp HS hiểu nhiệm vụ: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi về câu chuyện “Làm chị”.  - GV tổ chức cho HS kể chuyện trong nhóm (mỗi nhóm 4 HS).  Nhiệm vụ 2: Kể chuyện trước lớp  - Yêu cầu HS khá, giỏi kể lại toàn bộ câu chuyện.  - Các HS khác và GV góp ý.  **Hoạt động 3: Trao đổi về câu chuyện (BT 2)**  a. Mục tiêu: : Biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về cách kể chuyện và về ý kiến của bạn trong trao đồi.  b. Cách tiến hành  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm (mỗi nhóm 5-6 HS) về 4 nội dung:  *-Em suy nghĩ gì về câu chuyện giữa Hồng và em trai?*  *- Giữa em với anh (hoặc chị, em) của mình có những điểm gì giống Hồng và Thái?*  *- Từ những thay đôi của Hồng trong việc giúp đỡ mẹ và chăm sóc em trai, em có suy nghĩ gì?*  *Câu chuyện trên giúp em hiếu điểu gì?(ghi vở)*  *-* Gv mời các nhóm trình bày kết quả  - GV cùng HS nhận xét, bổ sung.  - GV tuyên dương các nhóm.  **C. VẬN DỤNG**  a. Mục tiêu:  - Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  - Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.  - Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.  b. Cách tến hành  GV mời HS kể chuyện diễn cảm theo đoạn.  - Em thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện? Vì sao?  - Qua câu chuyện, em đã học được điều gì ?  - Liên hệ GD HS về đạo đức con người trong thời đại hiện nay  - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS về nhà kể cho người thân nghe. Chuẩn bị bài sau: *Chân dung của em, của bạn.* | - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.        - HS đọc bài tập  - HS lắng nghe.    - HS hoạt động nhóm.  -HS xung phong kể từng đoạn của câu chuyện.   - HS kể cả câu chuyện        - HS đọc bài.    - HS lắng nghe và nhận xét  - Thảo luận nhóm theo câu hỏi được phân công.  - Hồng và em Thái rất hay cãi nhau, chẳng ai chịu nhường ai.  - HS có thê nêu nhiều ý kiên khác nhau, phù hợp với thực tế. VD: Em trai em đôi khi không nghe lời em. / Em cũng hay bướng với anh, chị. / Hai chị em em cũng hay tị nạnh nhau. / Em và anh trai em rât hoà thuận. /... GV có lời khuyên hoặc lời khen đối với HS.  - Hồng là cô bé biết thương mẹ, nghe lời mẹ, biết thay đôi đe làm mẹ vui lòng  - Muốn em ngoan thì phải nói nhẹ nhàng với em. / Muốn em ngoan thì phải gương mẫu. / Muốn làm người khác thay đổi, trước tiên minh phải thay đổi đe làm gương cho người đó  - Chia sẻ câu trả lời đã thảo luận ở vòng 1 và trình bày vào bảng phụ.  - Lắng nghe và bổ sung câu trả lời.  - 2, 3 HS kể lại.  - HS nêu theo ý thích của mình.  - HS nêu  - Hs lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7: Toán tăng**

**LUYỆN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100 000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố, khắc sâu và nâng cao kiến thức về cách lập số, cách thực hiện các phép tính trong phạm vi 100 000.

- Rèn kĩ năng làm tính, giải toán nhanh và chính xác.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng, trừ, nhân, chia đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100 000.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực tư duy toán học; NL tự học và tự chủ.

**3. Phẩm chất**

- HS tích cực tham gia tiết học, yêu thích học môn Toán, có hứng thú hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1. Khởi động**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Cho lớp khởi động qua một bài hát.  - GV nhận xét, giới thiệu bài. | | - HS tham gia hát, vận động. |
| - Gọi HS nêu các bước thực hiện phép cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100 000.  - Cho ví dụ cụ thể.  - Chốt cách thực hiện cộng, trừ, nhân, chia các số trong phạm vi đã học  **2. Luyện tập**  **Bài 1:** Đặt tính rồi tính  17 853 + 15 097 40 645 – 28 170  24 485 × 3 96 788 : 6  - GV cho HS làm bài, chữa bài.  - GV nhận xét  *Chốt: Củng cố về cách cộng, trừ, nhân, chia các số trong phạm vi 100 000*  **Bài 2:** Tính giá trị của biểu thức  a. 5496 + 13104 x 6  b. 12017 x 8 – 15456  c. (4948 + 35780) : 4  d) Thương của 236 với 4 cộng với thương của 363 với 3.  -YCHS làm bài cá nhân.  - GV gọi học sinh lên bảng làm.  - GV nhận xét.  - Nêu các trường hợp tính giá trị của biểu thức.  *- GV nhận xét, chốt các trường hợp tính giá trị của BT đã học.*  **Bài 3**: Một nông trường có 2 520 cây chanh, số cây cam gấp 3 lần số cây chanh. Hỏi nông trường đó có tất cả bao nhiêu cây chanh và cây cam?  - Phân tích đề theo nhóm đôi.  - Gọi 2 nhóm phân tích bài toán  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn biết được nông trường đó có tất cả bao nhiêu cây chanh và cây cam ta tìm gì trước?  - Để tìm được số cây cam ta thực hiện phép tính gì?  - GVgọi học sinh lên bảng làm  - GV nhận xét  *Chốt: Củng cố cách giải toán bằng hai phép tính*  **Bài 4**:  a.Hiệu hai số bằng 76. Nếu thêm vào số bị trừ 12 và giữ nguyên số trừ thì hiệu hai số thay đổi như thế nào? Tính hiệu đó.  b.Tích của hai số là 9573. Nếu một thừa số giảm đi 3 lần và thừa số kia giữ nguyên thì tích mới là bao nhiêu?  c. Thương của hai số là 4852. Nếu số bị chia giảm đi 4 lần và số chia giữ nguyên thì thương mới là bao nhiêu?  - GV hướng dẫn phân tích đề, gợi ý cho HS cách làm.  - YCHS nêu cách làm.  *-* Chốt bài.  **3. Củng cố- dặn dò**  - Nhắc lại nội dung bài học.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương HS | - Nhiều HS thực hiện trước lớp.  - Nhận xét.  - HS đọc đề, nêu cách làm.  - 4 HS lên bảng làm dưới lớp làm bài vào vở, đổi chéo kiểm tra.  - HS nhận xét    - HS đọc đề bài. HS làm bài cá nhân.  - 4 HS lên bảng làm .  - HS nhận xét  - HS nêu cách làm.  - Nhận xét.  -1 HS đọc bài toán, học sinh cả lớp đọc thầm theo.  - Phân tích bài toán theo nhóm đôi  - 1 HS lên bảng làm lớp làm vào vở tăng.  - HS nhận xét  - HS đọc đề bài.  - HS phân tích đề bài.  - HS thảo luận nhóm 4 nêu cách làm.  - HS nhắc lại   * - HS nêu | |

**Thứ Năm ngày 7 tháng 9 năm 2024**

Chiều

**Tiết 5: Toán**

**ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (Tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Ôn tập tổng hợp các kiến thức về hình học và đo lường đã học từ lớp 3.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** hình minh họa bài.

**2. Học sinh:** bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** (4p)  - YCHS :  + Nêu cách tính chu vi hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình tứ giác.  - NX khen ngợi HS.  - Giới thiệu tiết học, ghi đầu bài  **2. Thực hành, luyện tập** (20p)  \* Bài 4.  - GV cho HS làm bài cá nhân, quan sát, nhận biết số ghi trên mặt nhiệt kế và đọc nhiệt độ.  - GV cùng HS đọc nhiệt độ của từng nhiệt kế.  - Chốt cách đọc nhiệt kế.  \* Bài 5. Gọi HS nêu YC  - YCHS làm bài, đổi chéo vở kiểm tra.  - Nhận xét.  - Củng cố về đơn vị đo khối lượng: kg, g.  \* Bài 6. Gọi HS nêu YC  + Muốn biết mỗi bể chứa bao nhiêu lít nước thải ta làm thế nào?  - YCHS làm bài nhóm 2, rồi chia sẻ.  - GV và HS nhận xét, chữa bài.  - Củng cố về đơn vị đo lường (lít), giới thiệu thêm hệ thống xả thải, liên hệ bảo vệ môi trường.  **4. Vận dụng, trải nghiệm** (8p)  \* Bài 7. Gọi HS nêu YC  - GV cho HS hoạt động nhóm 4 người, quan sát sơ đồ các gian hàng.  - GV hướng dẫn:  + Để tính diện tích mỗi gian hàng ta thực hiện đếm số ô vuông.  + Sau đó so sánh các số vừa tìm được để kết luận gian hàng nào có diện tích lớn nhất.  - GV chữa bài, chốt đáp án.  **4. Củng cố - nhận xét** (2p)  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - YCHS đọc và chuẩn bị trước Bài 3. Ôn tập về một số yếu tố thống kê và xác suất. | - Nêu miệng:  - Hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình tứ giác.  + Hình vuông: Độ dài một cạnh nhân với 4.  + Hình chữ nhật: Chiều dài, cộng chiều rộng nhân với 2.  + Hình tam giác:  + Hình tứ giác:  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi.  - Kết quả:  A. 10 B. 25 C. 40 D. 22  - Nêu yêu cầu bài  - Làm bài cá nhân vào vở, nối tiếp trình bày. Lớp nhận xét.  - Đọc bài toán, nêu bài toán cho biết, bài toán hỏi.  - Ta lấy 36 000 *l* : 4  - HS làm bài và chia sẻ.  - Nhận xét.  - HS thảo luận nhóm hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi.  - Kết quả:  Gian hàng gốm sứ có: 16 ô.  Gian hàng sơn mài có: 8 ô.  Hai gian hàng điêu khắc, mỗi gian có có: 6 ô.  Hai gian hàng mây tre, mỗi gian có có: 2 ô.  Gian hàng đồ gỗ có: 12 ô.  → Gian hàng gốm sử có diện tích lớn nhất. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 6: Toán tăng**

**ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Rèn kĩ năng đổi các đơn vị đo đã học.

- Củng cố cách tính chu vi và diện tích của hình vuông, hình chữ nhật, bán kính, đường kính của hình tròn.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng về hình học và đo lường để tính toán, ước lượng, giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

- Phiếu học tập, đồng hồ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
|  | |
| **1. Khởi động:**- GV tổ chức trò chơi “Đố bạn mấy giờ?” để khởi động bài học. |  |
| - GV phổ biến luật chơi và cách chơi sau đó mời một số cặp tham gia chơi | - Mỗi cặp 2 HS tham gia chơi  1 HS quay đồng hồ, 1 HS trả lời |
| - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập:** | - HS lắng nghe. |
| **Bài 1: Điền số thích hợp vào chỗ chấm** | |
| |  |  | | --- | --- | | 10 m = ..... cm | 2 giờ = ..... phút | | 400 dm = ... m | 1giờ12phút = ... phút | | 5 km 3m = ... m | 1 năm = .... tháng |   - GV nhận xét chung các nhóm, tuyên dương  *GV chốt: Cách đổi đơn vị đo từ lớn -> bé, từ bé -> lớn, từ danh số phức sang danh số đơn.* | -1 HS đọc đề bài  - HS làm bài theo nhóm đôi vào PHT  - Các nhóm báo cáo kết quả và trao đổi cách làm trước lớp  - Các nhóm thực hiện, nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **Bài 1:** Cho hình chữ nhật có chiều dài 48 cm. Chiều rộng bằngchiều dài giảm đi 8 lần. Tính diện tích hình chữ nhật đó?  - GV gọi HS đọc đề toán.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  + Muốn tính diện tích hình chữ nhật đó ta cần biết gì?  - Yêu cầu HS nêu các bước giải bài toán.  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - H/d chữa bài trên bảng lớp.  *=> Củng cố cách tìm một trong những phần bằng nhau của một số và giải toán liên quan đến diện tích HCN.*  **Bài 3:** Cho hình vuông ABCD có M là trung điểm của đoạn thẳng AB, biết AM = 6 cm.  Description: IMG_257  Tính chu vi hình vuông ABCD.  - GV gọi HS phân tích bài toán  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu gì?  + Để tính được chu vi hình vuông ta cần biết yếu tố nào?  +Tính độ dài cạnh hình vuông như thế nào?  - Yêu cầu 1 HS nêu các bước làm bài toán  - HS làm vở, 1 HS lên bảng chữa bài.  - GV nhận xét  *Chốt: Cách tính chu vi hình vuông và tính chất trung điểm của một đoạn thẳng.*  **Bài 4:** Vẽ hình tròn tâm I biết đường kính AB = 6 cm  - Nêu cách làm bài toán.  - Gv nhận xét tuyên dương  - Chấm chữa bài.  - *GV chốt: Cách tìm bán kính và đường kính của hình tròn, mối quan hệ giữa đường kính và bán kính. Cách vé hình tròn.*  **3.Vận dụng**  **-** Trò chơi: Ai nhanh ai đúng  Hỏi đáp nhau về cách tính chu vi, diện tích của một số hình đã học.  - GV nhận xét, tuyên dương | -HS đọc yêu cầu của bài.  - HS thảo luận theo cặp đôi.  + Ta cần biết chiều dài bằng bao nhiêu, chiều rộng bao nhiêu.  - HS nêu các bước giải bài toán.  - Học sinh làm bài vào vở.  - Chữa bài, nhận xét.  Bài giải  Chiều rộng hình chữ nhật là:  48: 8 = 6 ( cm)  Diện tích hình chữ nhật đó là:  48 x 6 = 288 (cm2)  Đáp số: 288cm2  - 1 HS đọc đề bài.  - Phân tích bài toán theo nhóm đôi  - Bài toán cho hình vuông ABCD có M là trung điểm của đoạn thẳng AB và AM = 6cm  - Bài toán yêu cầu tính chu vi hình vuông.  - Cần biết độ dài cạnh của hình vuông.  - Dựa vào M là trung điểm của AB ( AB= 6 x 2 = 12 cm)  - 1 HS nêu lại  - HS làm vở  - HS đọc đề bài.  - Phân tích bài toán  - 1-2 HS khá giỏi nêu cách làm  Bước 1: tìm bán kính hình tròn  Bước 2: Dùng compa vẽ hình tròn tâm I theo bán kính.  - HS nhận xét  - HS làm vở  - HS tham gia  - HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7: Tiếng Việt tăng**

**LUYỆN ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy các bài đọc trong tuần 1. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75 – 80 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh.

- Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn và nội dung, ý nghĩa câu chuyện, bài thơ.

- Thể hiện được giọng đọc phù hợp với nhân vật và tình cảm của nhân vật trong các bài đọc.

- Bày tỏ được cảm xúc với một số tình tiết trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học: trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: tình yêu thương, sự thông cảm dành cho bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: máy tính, ti vi, bài đọc trong SGK

- HS chuẩn bị: SGK, VBT

**II. Chuẩn bị:**

- SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Khởi động:**  **-** Cho HS chơi trò chơi Xì điện: 1 HS nêu tên bài đọc, gọi HS khác trả lời tên tác giả.  - Giới thiệu bài  **2. Hướng dẫn luyện đọc.**  **a. Luyện đọc diễn cảm**  **-** Cho HS nêu lại các bài đọcđã học trong tuần .  - Cho HS lần lượt nối tiếp đọc lại các bài tập đọc theo đoạn.  - Cho HS giải nghĩa lại một số từ khó.  - Nêu giọng đọc của từng bài.  - Yêu cầu các nhóm 4 luyện đọc, nhận xét cho nhau trong nhóm.  - Thi đọc giữa các nhóm. Mỗi lần thi là một bài tập đọc.  - Nhận xét phần đọc của HS.  **b. Luyện đọc hiểu**  - Cho1 HS điều khiển phần tìm hiểu bài. HS nêu lại các câu hỏi và gọi các bạn trình bày.  - Cho HS nhận xét phần trả lời của các bạn.  - Gọi HS nêu lại nội dung các bài tập đọc.  - Chốt nội dung các bài tập đọc.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Chốt bài.  - Liên hệ giáo dục HS theo các bài tập đọc.  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu nối tiếp  - Bài đọc: Tuổi Ngựa, Cái răng khểnh  - HS nối tiếp đọc bài.  - Nhận xét  - HS nêu.  - Nêu giọng đọc của từng bài.  - Chia nhóm 4, các nhóm luyện đọc diễn cảm từng bài, tự nhận xét cho nhau về phần đọc của bạn trong nhóm.  - 1 Hs điều khiển phần tìm hiểu bài.  - HS nối tiếp trả lời các câu hỏi trong bài.  - Nhận xét các câu trả lời.  - Nêu nội dung các bài tập đọc.  - Yêu thiên nhiên đất nước, yêu mẹ, |



**Thứ Sáu ngày 13 tháng 9 năm 2024**

**Sáng**

**Tiết 1: Bài viết 2**

**LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ MỘT NHÂN VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

− Tìm và sắp xếp ý cho đoạn văn viết về một nhân vật trong câu chuyện hoặc

bài thơ đã đọc.

- Có kĩ năng sửa chữa và hoàn thiện dàn ý đoạn văn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi với các bạn về việc tìm ý, sắp xếp ý cho đoạn văn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện được đặc điểm ngoại hình và tính cách nhân vật.

- Thể hiện được sự thông hiểu cũng như xúc cảm đối với nhân vật và nội dung câu chuyện (bài thơ).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc giải các BT trong bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, SGK, SGV, SBT Tiếng Việt 4, tập một, bài giảng trình chiếu, máy tính, máy chiếu.

- SGK, VBT Tiếng Việt 4, tập một, vở viết.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

- Phương pháp dạy học

- Đàm thoại, dạy học thông qua hệ thống BT.

- Hình thức tổ chức dạy học

- Hoạt động độc lập, hoạt động nhóm, hoạt động lớp.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  b. Cách tiến hành  \* Khởi động  - GV mời đại diện 1 - 2 HS nhắc lại cấu tạo của đoạn văn về một nhân vật.  - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS.  \* Giới thiệu bài  - GV giới thiệu bài học:   Ở bài viết 1, chúng ta đã tìm hiểu về cấu tạo đoạn văn viết về một nhân vật, xác định những việc cần làm để viết đoạn văn về một nhân vật. Ở bài học này, chúng ta sẽ học cách sắp xếp ý cho một đoạn văn như vậy.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  a. Mục tiêu:  − Tìm và sắp xếp ý cho đoạn văn viết về một nhân vật trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc.  - Có kĩ năng sửa chữa và hoàn thiện dàn ý đoạn văn.  b. Cách tiến hành  **Hoạt động 1: Lựa chọn đề bài, tìm ý**  - GV yêu cầu học đọc đề bài trong SGK  GV hướng dẫn HS lựa chọn đề bài viết: Em chọn đề bài nào trong 3 đề bài trên?  -Em sẽ viết những nội dung gì?   1. Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ Tuổi ngựa. 2. Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Hồng trong câu chuyện Làm chị. 3. Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật bạn nhỏ trong câu chuyện Chiếc răng khểnh.   **Hoạt động 2: Sắp xếp ý**  - GV hướng dẫn HS cách sắp xếp ý theo cấu tạo của đoạn văn viết về nhân vật đã học ở các tiết trước (vẽ sơ đồ như gợi ý trong SGK tr.11).    - GV yêu cầu HS hoạt động độc lập, sắp xếp ý cho đoạn văn của mình.  - GV theo dõi, hỗ trợ hoạt động sắp xếp ý của HS.  - Em viết về nhân vật nào?  - Em sẽ viết gì?   1. Nêu cảm nghĩ chung về nhân vật em chọn 2. Nêu các đặc điểm ngoại hình 3. Nêu các đặc điểm về tính cách 4. - GV theo dõi, hỗ trợ HĐ sắp xếp ý của HS.   **Hoạt động 3: Giới thiệu, chỉnh sửa kết quả tìm ý và sắp xếp ý**  – GV mời một vài HS đọc kết quả tìm ý và sắp xếp ý của mình.  - GV nhận xét về bài làm của HS.   1. **VẬN DỤNG** 2. Mục tiêu**:**   + Củng cố những kiến thức đã học  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.   1. Cách tiến hành:   - GV mời HS tự nhận xét về tiết học, về những việc đã làm được của mình và các bạn.  - GV tổng hợp ý kiến và nhận xét về tinh thần học tập, ưu điểm, nhược điểm cũ HS trong tiết học.  – GV giao nhiệm vụ chuẩn bị cho bài học sau; Luyện tập viết đoạn văn về một nhân vật | - HS nêu cấu tạo của đoạn văn về một nhân vật.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.    - HS đọc đề bài  - HS chọn 1 trong 3 nội dung, nói tiếp nêu ý kiến  - HS lắng nghe  - HS nêu.  - HS tự sắp xếp ý.  - HS trình bày kết quả.  - HS theo dõi và nhận xét bổ sung.  - HS hoàn chỉnh kết quả dựa trên góp ý của GV và các bạn.  - HS tự nhận xét  - HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán**

**ÔN TẬP VỀ MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Ôn tập về một số kiến thức về thống kê và xác suất đã học từ lớp 3: Biểu đồ tranh, biểu đồ thống kê số liệu; nhận biết khả năng xảy ra của một sự kiện.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** mô hình vòng quay.

**2. Học sinh:** bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** (4p)  - YCHS chơi trò chơi “Bắn tên”:  + Kể tên các đơn vị đo dộ dài, khối lượng, dung tích, diện tích đã học.  - NX khen ngợi HS.  - Nêu YCCĐ và ghi đầu bài.  **2. Thực hành, luyện tập** (20p)  \* Bài 1. Gọi HS nêu YC  - GV cho HS hoạt động nhóm 2  - GV yêu cầu:  + Quan sát biểu đồ tranh và nêu: tên gọi biểu đồ; các loại cây hoa được thống kê; số lượng từng loại cây hoa đã bán trong ngày thứ Bảy của cửa hàng.  + Tính số lượng từng loại cây đã bán trong ngày thứ Bảy rồi trả lời các câu hỏi đề bài.  - GV mời một số HS đọc kết quả.  - GV chữa bài.  - Củng cố về biểu đồ tranh.  \* Bài 2. Gọi HS nêu YC  - GV yêu cầu:  + Quan sát bảng số liệu thống kê và nêu: tên bảng; số HS lớp 4C đi xe buýt đến trường vào các ngày trong một tuần (từ thứ Hai đến thứ Sáu) rồi trả lời các câu hỏi ở câu a.  + HS cùng nhau đặt và trả lời các câu hỏi liên quan đến thông tin cho trong bảng. Từ các thông tin đó, em rút ra nhận xét gì?  - GV chữa bài.  \* Bài 3. Gọi HS nêu YC  - GV cho HS làm bài cá nhân, quan sát bảng số liệu thống kê và nêu: tên bảng, nhiệt độ vào lúc 10 giờ sáng của các ngày trong một tuần (từ thứ Hai đến Chủ Nhật), trả lời các câu hỏi rồi nêu một số nhận xét liên quan đến các thông tin trên bảng thống kê.  - GV gợi ý HS nêu ý nghĩa của việc sử dụng bảng số liệu thống kê trong cuộc sống.  - GV mời HS trả lời câu hỏi từng câu, và chữa bài.  **4. Vận dụng, trải nghiệm** (8p)  \* Bài 4. Gọi HS nêu YC  GV cho HS hoạt động cặp đôi, thảo luận những khả năng có thể xảy ra.  - GV mời HS xung phong phát biểu.  - GV nhận xét, chữa bài.  **3. Củng cố - nhận xét** (2p)  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - YCHS đọc và chuẩn bị trước Bài 4. Các số trong phạm vi 1 000 000 | - HS chơi.  - Nêu YC bài  - Làm bài theo YC.  - Các nhóm lần lượt trình bày. Lớp nhận xét, bổ sung.    - Đọc YC bài và các số liệu.  - HS làm bài theo nhóm đôi, nối tiếp nêu kết quả.  a) Thứ Hai có 16 học sinh đi xe buýt đến trường.  - Thứ Tư có nhiều HS đi xe nhất, Thứ Sáu có ít HS đi xe nhất.  b) Thứ Ba có bao nhiêu học sinh đi xe buýt đến trường?  - Số học sinh đi xe buýt ngày thứ Tư nhiều hơn ngày thứ Sáu bao nhiêu học sinh?  - Nêu YC bài.  - HS làm bài cá nhân, nối tiếp chia sẻ.  - Nhận xét  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu vào vở ghi.  - Kết quả:  Chiếc kim có khả năng chỉ vào những ô như ô màu vàng, ô màu xanh, ô màu đỏ hoặc ô màu tím.  - HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm 2**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: GIỮ GÌN TRƯỜNG EM XANH, SẠCH, ĐẸP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:** *Sau tuần học này, HS sẽ:*

* Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh trường, lớp.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Khảo sát thực trạng cảnh quan trường học.
* Đánh giá thực trạng khảo sát.
* Tuyên truyền phong trào *Trường em xanh, sạch, đẹp*.

**3. Phẩm chất**

* *Chăm chỉ, trách nhiệm:* có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong việc khảo sát và đánh giá thực trạng; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.
* Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Giấy, bút, bút màu.
* Phiếu khảo sát theo mẫu.

**b. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV mở cho học sinh nghe một video bài hát *Em yêu cây xanh* về chủ đề môi trường:  <https://youtu.be/jba78WGEdOg>  - GV đặt câu hỏi: *Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án*: Bài hát thể hiện tình yêu của bạn nhỏ đối với môi trường thiên nhiên từ đó lan tỏa tình tình yêu và ý thức bảo vệ cây xanh đến mọi người*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Bài hát mở đầu cho bài học đầu tiên trong năm học mới của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 1 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giữ gìn trường em xanh, sạch, đẹp.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Khảo sát thực trạng cảnh quan trường học.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Hoàn thành Phiếu khảo sát.  - Mô tả được thực trạng cảnh quan các khu vực trong trường học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chuẩn bị giấy, bút, bút màu để phục vụ cho hoạt động.  - GV trình chiếu phiếu khảo sát SGK tr.6:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | PHIẾU KHẢO SÁT | | | | Tên nhóm: | | | | Địa điểm | **Mô tả thực trạng cảnh quan** | **Nguyên nhân** | | Khu vực hành lang lớp học. | - Quét dọn sạch sẽ.  - Chậu cây được cắt tỉa gọn gàng. | ... | | ... | ... | ... |   - GV chia lớp thành nhóm 4 - 6 HS, phân công các nhóm trưởng.  - GV cho HS chia sẻ về những khu vực cần khảo sát trong trường.  - GV mời đại diện các nhóm phát biểu ý kiến trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến cho nhau (nếu có).  - GV tổng hợp lại các ý kiến phù hợp của HS:  *+ Khu vực cổng trường.*  *+ Khu vực hành lang lớp học.*  *+ Khu vực các bồn cây trong sân trường.*  *+ Khu vực phòng vệ sinh.*  *+ Khu vườn trường...*  - GV phân chia khu vực cho từng nhóm khảo sát và hướng dẫn HS ghi lại kết quả vào Phiếu khảo sát đã chuẩn bị.  - GV phát phiếu rời cho các nhóm hoặc hướng dẫn các nhóm viết vào Phiếu khảo sát trong *Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 4.*  - GV nhắc nhở các nhóm chú ý đảm bảo an toàn trong quá trình khảo sát.  - GV kết luận***: khen ngợi các nhóm có tinh thần hợp tác, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ khảo sát thực trạng cảnh quan trường học***.  **Hoạt động 2: Đánh giá thực trạng khảo sát.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Đánh giá được thực trạng cảnh quan trường học sau khi tiến hành khảo sát.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả khảo sát trước lớp theo các câu hỏi gợi ý:  *+ Em có nhận xét gì về thực trạng cảnh quan khu vực nhóm mình khảo sát?*  *+ Nguyên nhân nào dẫn đến thực trạng cảnh quan như vậy*  *+ Theo em, cần làm gì để cải thiện thực trạng cảnh quan khu vực nhóm em khảo sát?*    - GV mời 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, đóng góp, bổ sung ý kiến.  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi tương tác với nhóm báo cáo.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: *Mỗi ngôi trường đều có cách xây dựng, bố trí, sắp xếp các khu vực khác nhau. Khảo sát thực trạng cảnh quan nhà trường, tìm hiểu nguyên nhân sẽ thuận lợi cho việc lập kế hoạch và thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.*  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Trò chuyện với người thân về những khảo sát và đánh giá của nhóm em hoặc của các nhóm khác trong lớp về thực trạng cảnh quan của trường học. | - HS quan sát video và lắng nghe ca khúc về chủ đề môi trường.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS chuẩn bị dụng cụ học tập.  - HS quan sát.  - HS trở về với nhóm theo phân công của GV.  - HS suy nghĩ và nêu ra khu vực cần khảo sát trong trường.  - HS trình bày trước lớp và lắng nghe ý kiến của các bạn.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe và thực hiện việc điền phiếu theo hướng dẫn của GV.  - Các nhóm tiến hành khảo sát và hoàn thành phiếu theo yêu cầu của GV.  - HS chú ý an toàn trong quá trình tham gia hoạt động.  - HS hoàn thành hoạt động và lắng nghe nhận xét của GV.  - Các nhóm tổng hợp lại kết quả, hoàn thiện Phiếu khảo sát.  - HS trình bày kết quả khảo sát trước lớp.  - HS các nhóm tương tác để hoạt động thêm hiệu quả.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS vỗ tay tuyên dương những bạn làm tốt và động viên những bạn còn nhút nhát.  - HS lắng nghe. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm 3**

**SINH HOẠT LỚP: TUYÊN TRUYỀN PHONG TRÀO TRƯỜNG EM XANH, SẠCH, ĐẸP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:** *Sau tuần học này, HS sẽ:*

* Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh trường, lớp.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Khảo sát thực trạng cảnh quan trường học.
* Đánh giá thực trạng khảo sát.
* Tuyên truyền phong trào *Trường em xanh, sạch, đẹp*.

**3. Phẩm chất**

* *Chăm chỉ, trách nhiệm:* có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong việc khảo sát và đánh giá thực trạng; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.
* Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Giấy, bút, bút màu.
* Phiếu khảo sát theo mẫu.

**b. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động,HS có khả năng:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, cho lớp tổng kết những hoạt động của tuần 1 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 2.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Tuyên truyền phong trào Trường em xanh, sạch, đẹp.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Thiết kế được tranh tuyên truyền phong trào *Trường em xanh, sạch, đẹp.*  - Đặt tranh ở vị trí phù hợp để tuyên truyền.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm:  + GV chia lớp thành các nhóm 6.  + GV phổ biến yêu cầu hoạt động: Các nhóm thiết kế bức tranh tuyên truyền phong trào *Trường em xanh, sạch, đẹp* cụ thể như sau:   * *Chuẩn bị các đồ dùng cần thiết: giấy, bìa cứng, bút, bút màu, giấy màu,...* * *Trao đổi, thảo luận ý tưởng thiết kế tranh tuyên truyền.* * *Tiến hành thiết kế tranh tuyên truyền theo ý tưởng cả nhóm đã thống nhất.*   - GV hướng dẫn làm việc cả lớp:  + GV tổ chức các nhóm giới thiệu và chia sẻ thông điệp muốn truyền tải qua bức tranh.  + GV mời một số HS bày tỏ cảm nhận về thông điệp mình thích nhất.  + GV hướng dẫn HS đặt bức tranh ở những vị trí phù hợp để tuyên truyền.    - GV kết luận: *Chúng ta đã thực hiện xong việc thiết kế tranh tuyên truyền và đặt tranh ở vị trí phù hợp để lan tỏa những thông điệp giữ gìn trường em xanh, sạch, đẹp.*  **Hoạt động 3: Hoạt động tiếp nối**  - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động ở nhà: *Giới thiệu với người thân bức tranh em đã thiết kế và thông điệp em muốn truyền tải.* | - HS chú ý lắng nghe  - Lớp trưởng điều hành các tổ trưởng nhận xét về tình hình lớp trong tuần, nêu phương hướng khắc phục.  - HS lắng nghe và tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS hoạt động theo nhóm.  - HS làm việc theo hướng dẫn của GV.  - HS bày tỏ cảm nhận của bản thân.  - HS đặt bức tranh vào vị trí GV hướng dẫn.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**Chiều**

**Tiết 5: Tiếng Anh**

**GV chuyên soạn và giảng dạy**

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**Tiết 6: Tiếng Việt tăng**

**ÔN TẬP: TỪ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG, TRẠNG THÁI, ĐẶC ĐIỂM, TÍNH CHẤT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Củng cố về từ chỉ sự vật, hoạt động, trạng thái, đặc điểm, tính chất, cách xác định từ trong câu.

- Rèn kỹ năng nhận biết từ chỉ sự vật, hoạt động, trạng thái, đặc điểm, tính chất trong câu, sắp xếp được các từ ngữ vào các nhóm thích hợp, đặt câu với các từ theo yêu cầu.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Lịch sự khi giao tiếp, sử dụng danh từ phù hợp với tình huống giao tiếp.

- Giáo dục HS tình yêu TV, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của TV qua dùng từ, đặt câu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**-** GV : Bảng phụ ( Bài 1 + 2)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Khởi động:** |  |
| - GV yêu cầu HS hỏi đáp theo nhóm bàn để thực hiện các yêu cầu sau:  +Thế nào là từ chỉ sự vật, hoạt động, trạng thái, đặc điểm, tính chất? Lấy VD về từng loại.  + Hãy đặt câu với 1 từ vừa tìm được. | - HS hỏi – đáp thực hiện yêu cầu |
| * Gọi 1 số nhóm trình bày trước lớp | - 2-3 nhóm trình bày  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung |
| - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương nhóm trình bày tốt. |  |
| => GV chốt *ý.* | |
| **B. Luyện tập** |  |
| ***Bài 1. Gạch 1 gạch các từ ngữ chỉ sự vật, 2 gạch dưới từ chỉ đặc điểm, tính chất trong mỗi khổ thơ sau:***  a) Hai bàn tay em  Như hoa đầu cành  Hoa hồng hồng nụ  Cánh tròn ngón xinh.   1. Em cầm bút vẽ lên tay   Đất cao lanh bỗng nở đầy sắc hoa  Con cò bay lả, bay la  Lũy tre đầu xóm, cây đa giữa đồng. | |
| **-**  GV gọi HS đọc YC của bài tập. | - 1-2 HS đọc bài tập. Cả lớp đọc thầm. |
| **+**  Bài tập yêu cầu gì? | - HS nêu yêu cầu |
| **-** GV yêu cầu HS làm việc cá nhân. | - HS làm bài, đổi chéo kiểm tra. |
| - GV mời HS trình bày kết quả. | - HS báo cáo kết quả, HS khác nhận xét bổ sung. |
| - GV chốt đáp án | - HS lắng nghe và chữa bài. |
| => Củng cố về từ chỉ sự vật, từ chỉ đặc điểm, tính chất. | |
| **Bài 2:** Gạch dưới các từ chỉ hoạt động, trạng thái trong đoạn văn sau :  Mùa xuân/ đã /đến/. Những / buổi chiều / hửng / ấm/, từng/ đàn/ chim én/ từ/ dãy/ núi/ đằng xa/ bay/ tới/, lượn vòng/ trên/ những /bến đò/ đuổi nhau/ xập xè/quanh/ những/ mái nhà/. | |
| **-**  GV cho HS đọc YC của bài tập. | - 1-2 HS đọc bài tập. Cả lớp đọc thầm. |
| **+**  Bài tập yêu cầu gì? | + Gạch dưới các từ chỉ hoạt động, trạng thái trong đoạn văn |
| **-** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. | - HS thảo luận nhóm đôi. |
| - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV chốt lời giải đúng: mùa xuân, buổi chiều, đàn, chim én, dãy, núi, bến đò, mái nhà | - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét bổ sung. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| => Củng cố cách xác định từ chỉ hoạt động, trạng thái trong câu văn, đoạn văn.  **Bài 3** : Gạch dưới chỗ sai trong các câu sau rồi viết lại cho đúng:  a) Bạn Vân đang nấu cơm nước.  b) Bác nông dân đang cày ruộng nương.  c) Mẹ cháu vừa đi chợ búa.  d) Em có một người bạn bè rất thân. | |
| **-**  GV cho HS đọc YC của bài tập. | - 1-2 HS đọc bài tập; cả lớp đọc thầm. |
| **+**  Bài tập yêu cầu gì? | + Gạch dưới chỗ sai trong các câu rồi viết lại cho đúng |
| **-** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. | - HS thảo luận nhóm đôi. |
| - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV chốt câu đúng.  - Giảng cho HS hiểu từ  *cơm nước, ruộng nương, bạn bè, chợ búa* đều có nghĩa khái quát, không kết hợp được với từ mang nghĩa cụ thể hoặc với từ chỉ số ít ở trước. | - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét bổ sung.  a) Bạn Vân đang nấu cơm.  b) Bác nông dân đang cày ruộng.  c) Mẹ cháu vừa đi chợ.  d) Em có một người bạn rất thân. |
| => Củng cố cách dùng từ chỉ sự vật để đặt câu cho đúng. | |
| **C. Vận dụng:** | |
| **Bài 4:** Viết đoạn văn ngắn giới thiệu về gia đình em. Tìm 2 từ chỉ sự vật, 2 từ chỉ hoạt động, trạng thái, 2 từ chỉ đặc điểm, tính chất mà em đã sử dụng. | |
| - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở. | - HS đọc và xác định yêu cầu.  - HS làm bài cá nhân vào vở. |
| - Gọi HS đọc đoạn văn của mình. | -1 vài em đọc bài viết, nêu các từ trong đoạn văn theo yêu cầu. |
| - H/D nhận xét và góp ý cho HS.  - Củng cố cách dùng từ, viết đoạn văn, cách phân biệt từ loại.  - Củng cố kiến thức ôn trong bài. | - HS nhận xét. |
| - GV nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe. |

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**Tiết 7: Tiếng Việt tăng**

**LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ MỘT NHÂN VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

− Tìm và sắp xếp ý cho đoạn văn viết về một nhân vật trong câu chuyện hoặc

bài thơ đã đọc.

- Có kĩ năng sửa chữa và hoàn thiện dàn ý đoạn văn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi với các bạn về việc tìm ý, sắp xếp ý cho đoạn văn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện được đặc điểm ngoại hình và tính cách nhân vật.

- Thể hiện được sự thông hiểu cũng như xúc cảm đối với nhân vật và nội dung câu chuyện (bài thơ).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc giải các BT trong bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, SGK, SGV, bài giảng trình chiếu, máy tính, máy chiếu.

- SGK, vở viết.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

- Phương pháp dạy học

- Đàm thoại, dạy học thông qua hệ thống BT.

- Hình thức tổ chức dạy học

- Hoạt động độc lập, hoạt động nhóm, hoạt động lớp.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  b. Cách tiến hành  \* Khởi động  - GV mời đại diện 1 - 2 HS nhắc lại cấu tạo của đoạn văn về một nhân vật.  - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS.  \* Giới thiệu bài  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  a. Mục tiêu:  − Tìm và sắp xếp ý cho đoạn văn viết về một nhân vật trong câu chuyện mà em đã học ở lớp 3.  - Có kĩ năng sửa chữa và hoàn thiện dàn ý đoạn văn.  b. Cách tiến hành  **Hoạt động 1: Tìm ý**  - GV yêu cầu học đọc đề bài.  -Em viết về nhân vật nào và viết những nội dung gì?  - GV yêu cầu HS hoạt động độc lập, sắp xếp ý cho đoạn văn của mình.  - GV theo dõi, hỗ trợ hoạt động sắp xếp ý của HS.  - Viết về nhân vật nào?  - Em sẽ viết gì?  - Nêu cảm nghĩ chung về nhân vật em chọn.  - Nêu các đặc điểm ngoại hình.  - Nêu các đặc điểm về tính cách  - GV theo dõi, hỗ trợ HĐ sắp xếp ý của HS.  **Hoạt động 3: Giới thiệu, chỉnh sửa kết quả tìm ý và sắp xếp ý**  – GV mời một vài HS đọc kết quả tìm ý và sắp xếp ý của mình.  - GV nhận xét về bài làm của HS.   1. **VẬN DỤNG** 2. Mục tiêu**:**   + Củng cố những kiến thức đã học  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.   1. Cách tiến hành:   - GV mời HS tự nhận xét về tiết học, về những việc đã làm được của mình và các bạn.  - GV tổng hợp ý kiến và nhận xét về tinh thần học tập, ưu điểm, nhược điểm của HS trong tiết học. | - HS nêu cấu tạo của đoạn văn về một nhân vật.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.    - HS đọc đề bài  - Hãy viết đoạn văn nêu cảm nghĩ về một nhân vật em thích trong các câu chuyện em đã học ở lớp 3.  - HS lắng nghe  - HS nêu.  - HS tự sắp xếp ý.  - HS trình bày kết quả.  - HS theo dõi và nhận xét bổ sung.  - HS hoàn chỉnh kết quả dựa trên góp ý của GV và các bạn.  - HS tự nhận xét  - HS lắng nghe |



Duyệt kế hoạch dạy học và kế hoạch bài dạy tuần 1

GIÁO VIÊN TỔ TRƯỞNG

**Đoàn Thu Thủy**

BAN GIÁM HIỆU